

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tuần - Từ 30/12/2024 đến 24/01/2025.

### Chủ đề nhánh:

- + Động vật nuôi trong gia đình.
- + Động vật sống dưới nước.
- + Động vật sống dưới rừng.
- + Chim và các con côn trùng.

### A. MỤC TIÊU- NỘI DUNG & CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

| STT                                    | Mục tiêu giáo dục   | Nội dung giáo dục   | Hoạt động tổ chức  |
|--|---|---|--|
| <b>I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b> |   |   |  |
| <b>Phát triển vận động</b>             |   |   |  |
| 1                                      | 1. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | - Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng; bụng; lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất. | - <b>TDS:</b> Tập theo nhịp đếm 2l x 8n:<br>+ Hô hấp: Hít vào thở ra<br>+ Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao<br>+ Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân.<br>+ Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.<br>+ Bật: Bật chụm tách<br><b>- HĐ học: BTPTC</b> |
| 2                                      | 3. Trẻ kiểm soát được các vận động khi thực hiện các bài tập.   | - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.<br>- Bò bằng bàn tay, bàn chân (bò giữa 2 đường kẻ (bò cao)) 4 – 5m.                                     | - <b>TDS:</b> Khởi động: Đi các kiểu chân theo lời bài hát.<br><b>- HĐ học:</b> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.<br>- Bò bằng bàn tay, bàn chân (bò giữa 2 đường kẻ (bò cao)) 4 – 5m.  |

|                                       |   |   |   |
|---------------------------------------|---|---|---|
| 3                                     | 4. Trẻ phối hợp được tay – mắt trong vận động.  | - Ném xa bằng 2 tay   | - <b>HD học:</b> Ném xa bằng 2 tay  |
| 4                                     | 6. Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp của đôi chân và sự phối hợp sức mạnh toàn thân.      | - Bật qua vật cản cao 15 – 20cm.  | - <b>HD học:</b> - Bật qua vật cản cao 15 – 20cm.   |
| 5                                     | 8. Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay mắt trong 1 số hoạt động. | <p>- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</p> <p>- Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</p> <p>- Xé: Xé dải, xé vụn, xé mảng, xé theo đường bao</p> <p>- Cắt: đường vòng cung, đường thẳng, đường bao...</p> <p>- Tô đồ theo các nét: nét cong, nét xiên...</p> <p>- Chơi với cát sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên</p> <p>- Trẻ biết thao tác ngón tay với bàn phím máy tính</p> | <p>- <b>Chơi, HD ở các góc:</b> Vẽ sao chép lại chữ cái, chữ số. Cắt, xé dán cây xanh, vẽ hoa quả.</p> <p>- <b>CNT:</b><br/>+ Chơi với giấy.<br/>+ Chơi với bóng bay.<br/>+ Chơi với cát, sỏi, nước.</p> <p>- <b>Chơi, hđ theo ý thích:</b> + Trẻ chơi với cát sỏi tại khu trải nghiệm<br/>+ Rèn KN tập gấp quần áo.<br/>+ Thực hành thao tác mặc áo khoác.<br/>+ Dạy trẻ KN chăm sóc răng miệng.<br/>+ Trẻ làm quen với máy tính (phòng tin học)</p> |
| <b>Giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe</b> |   |   |   |
| 6                                     | 10. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.                   | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất ở trường, nhà: Trứng rán, cá kho,  | - <b>Giờ ăn:</b> Trẻ nhận biết tên một số loại lương thực, thực phẩm, các món ăn, lợi ích của việc ăn uống đủ chất,   |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  |  | canh cua rau đay, com canh...  | điều độ, vệ sinh, ăn thức ăn chín, nhắc trẻ ăn hết xuất.<br>- <b>HD ăn:</b> Trò chuyện cùng trẻ về tên gọi, cách chế biến và ích lợi của các món ăn.<br>- <b>Chơi, HD ở các góc:</b> Chơi các trò chơi phân vai: Làm đầu bếp... |
|  |  | - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể kho, rán, luộc, <b>gạo nấu com, nấu cháo...</b> |   |

### **Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh**

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
| 7 | 16. Trẻ nhận biết 1 số hành động không an toàn và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như: leo trèo tường, cây cối, ban công, tường rào, chơi đùa thú giữ, đá bóng bóng nơi nguy hiểm như đường giao thông... | - <b>Trò chuyện:</b> Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video và 1 số hành động nguy hiểm và hướng dẫn trẻ cách phòng tránh.<br>- <b>Chơi, hđ theo ý thích:</b><br>+ KNS làm gì khi bị chó mèo cắn.<br>+ Dạy trẻ KN không đi theo và nhận quà của người lạ.<br>+ Dạy trẻ xử lí tình huống khi bị lạc.<br>- HD trẻ phòng chống tai nạn thương tích<br>- Dạy trẻ kỹ năng xử lý khi bị côn trùng đốt<br>- Dạy trẻ kỹ năng phân biệt giới tính của bé |
|---|--|--|--|

### **II – LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

|    |  |   |  |
|----|--|---|--|
| 8  | 19. Trẻ thích tò mò tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh, tự đặt câu hỏi về những sự vật, hiện tượng: tại sao có mưa? Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...        | - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây cối, các loài hoa-quả   | <p>- <b>Trò chuyện:</b> Cô trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm, ích lợi của các con vật. Cho trẻ xem các hình ảnh, vi deo, đi dạo xung quanh để trẻ thỏa sức tìm tòi, khám phá</p> <p>- <b>CNT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trò chuyện về cách ứng phó khi gặp mưa, bão, lụt</li> <li>+ Xếp con bướm từ lá cây</li> <li>+ Bé sáng tạo con vật bằng lá cây</li> <li>+ Quan sát con cá</li> </ul> <p>- <b>HDH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu vòng đời phát triển của bướm.(5E)</li> <li>+ Tìm hiểu một số động vật sống trong rừng (5E)</li> <li>+ Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình</li> </ul> |
| 9  | 21. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận, <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i> | <i>- Biết làm một số thí nghiệm/ dự án theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i>  | <p>Trẻ thực hiện 1 số thí nghiệm</p> <p><b>Chơi NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm lóc xoáy mini</li> <li>- Thí nghiệm về sữa ma thuật.</li> <li>- Làm thí nghiệm đèn Lava</li> <li>- Thí nghiệm vật chìm – vật nổi</li> </ul>   |
| 10 | 22. Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Như xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò  | - Xem tranh, ảnh, video về <i>các sự vật</i> hiện, tượng như: phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước | - <b>HD góc: Góc sách truyện:</b> Cô cho trẻ tự mở sách xem tranh ảnh về các con vật. Cho trẻ xem thêm vi deo.   |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  | chuyện và thảo luận  | ô nhiễm, Các nguồn nước tự nhiên và nhân tạo.... trẻ nhận xét và trò chuyện với trẻ về đối tượng và những gì trẻ được quan sát.  | <p>- <b>Tích hợp các quyền của trẻ em khi trẻ chơi, học</b></p> <p>- <b>HD học: KPKH:</b></p> <p>+ Tìm hiểu vòng đời phát triển của bướm.(5E)</p> <p>+ Tìm hiểu một số động vật sống trong rừng (5E)</p> <p>+ Tìm hiểu một số con vật sống dưới nước.</p> <p>- <b>CNT:</b> + Xếp con bướm từ lá cây</p> <p>+ Bé sáng tạo con vật bằng lá cây</p> <p>+ Trò chuyện về 1 số con vật nuôi trong gia đình.</p> |
| 11   | 23. Phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu.                        | - Phân loại động vật theo 2 – 3 dấu hiệu chung   | - <b>HD chơi mọi lúc mọi nơi:</b> Sau khi chơi, cô cho trẻ cất đồ chơi và cho trẻ phân loại động vật theo 2-3 dấu hiệu nhất định của cô đề ra.  |
| <b>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giả quyết vấn đề đơn giản</b> |  |  |   |
| 12   | 24. Trẻ nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. | <p>Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây cối với môi trường sống.</p> <p>- Ich lợi của nước đối với đời sống con người, cây cối.</p> <p>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người và cây theo mùa.</p> | - <b>Trò chuyện:</b> Cô trò chuyện cùng trẻ về mối liên hệ đơn giản giữa cây cối với môi trường sống.   |

|                                    |   |  |   |
|------------------------------------|---|--|---|
|                                    |   | - Không khí, nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây.  |   |
| <b>13</b>                          | 26. Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | - So sánh sự giống nhau, khác nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả.  | - <b>Chơi, HĐ ở các góc:</b><br>Các góc chơi, trẻ tìm được điểm giống và khác nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả và đưa ra được nhận xét.   |
| <b>14</b>                          | 27. Trẻ thể hiện được 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.            | - Tạo ra các sản phẩm tạo hình về các sự vật hiện tượng.<br>- Hát một số bài hát về sự vật hiện tượng.<br>Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật.<br>- Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng. | - <b>HĐ chơi ngoài trời, hđ trong các góc chơi:</b><br>Trong góc âm nhạc trẻ được hát và thể hiện năng khiếu vận động, minh họa cho bài hát.<br>- Trẻ xây lên những công trình xây dựng riêng, sáng tạo theo ý tưởng của mỗi trẻ.   |
| <b>Nhận biết số đếm, số lượng.</b> |   |  |   |
| <b>15</b>                          | 28. Trẻ biết quan tâm đến các con số, số lượng.   | - Hát một số bài hát về sự vật hiện tượng.<br>Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật.<br>- Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng.   | - <b>HĐ góc, hđ chơi...:</b><br>Trẻ nhận biết được các chữ số đã học và sắp xếp thứ tự các số thông qua các hoạt động chơi và học mọi lúc.<br>- <b>Hoạt động học:</b> Đếm đến 8, nhận biết nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8.<br>- <b>Chơi, hđ theo ý thích:</b> Xếp các số đã học bằng hạt hạt |

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| <b>16</b>                                 | 30. Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít nhất, ít hơn. | - So sánh thêm bớt các nhóm đối tượng từ 1-8.   | - <b>HD góc học tập:</b> Trẻ so sánh thêm bớt trong phạm vi 8 bằng nhiều cách và đưa được ra kết quả.   |
| <b>17</b>                                 | 31. Trẻ biết tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.  | - Tách gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 8 và đếm.   | - <b>HDH:</b> Tách gộp trong phạm vi 8<br>- <b>HD góc học tập:</b> Trẻ tách gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách và đưa được ra kết quả.                                |
| <b>- So sánh 2 đối tượng</b>              |   |   |   |
| <b>18</b>                                 | 37. Trẻ biết sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả.  | - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.  | - <b>HDH:</b> Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.<br>- <b>Hoạt động góc: Góc học tập:</b> Trẻ so sánh chiều rộng của 3 đối tượng và đưa được ra kết quả... |
| <b>19</b>                                 | 49. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội  | - Đặc điểm nổi bật của một số, ngày hội, ngày lễ như Tết trung thu, 2/9, 20/11, 30/04, tết nguyên đán, ..., các hoạt động đặc trưng của ngày hội trên | Trò chuyện mọi lúc mọi nơi<br><b>Chơi NT:</b> - Trò chuyện về ngày Tết dương lịch.  |
| <b>III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.</b> |   |   |   |
| <b>20</b>                                 | 52. Trẻ hiểu từ khái quát, trái nghĩa : đồ dùng( gia đình, học tập)...  | - Nghe hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa: (nóng – lạnh, ngắn – dài, sáng – tối, cao – thấp, buồn – vui...).                              | - <b>HD học, hđgóc, hđ vui chơi...:</b> Trẻ hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa khi nghe cô nói.   |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
| 21   | 53. Trẻ biết lắng nghe nhận xét ý kiến của người đối thoại.  | - Lắng nghe người khác nói. Nói thể hiện được cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.   | - <b>Các HĐ:</b> (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè.   |
| 22   | 54. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi | Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp độ tuổi  | - <b>HĐH:</b> Truyện: Dê đen và dê trắng.<br><br>- Trẻ nói được 1 số từ tiếng anh đơn giản về chủ đề: dog, cat, monkey...   |
|  | - Nghe hiểu 1 số câu từ tiếng anh đơn giản.  | - Nghe hiểu 1 số từ tiếng anh đơn giản về chủ đề động vật  |   |
| <b>- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b> |  |  |   |
| 23   | 56. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh                                  | - Nói, sử dụng các từ ; cụm từ chỉ đặc điểm, tính chất hoạt động của sự vật, hoạt động phù hợp với ngữ cảnh<br>Vd: trò chơi này vui, con vật này rất dữ, thời tiết hôm nay nóng. | - Trong các hoạt động   |
| 24   | 57. Trẻ nói được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.                                 | - Nói được nhiều từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp hàng ngày.   | - <b>Đón trẻ, trả trẻ:</b><br>Trẻ giao tiếp với cô và bạn.<br>- <b>HĐ góc:</b> trẻ giao tiếp cùng cô và bạn, đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào?...<br>- <b>Các HĐ:</b> (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè. |
|  |  | - Trả lời và đặt câu hỏi.  |   |



|    |  |   |  |
|----|--|---|--|
| 25 | 58. Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhận vật  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định để miêu tả</li> <li>- Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các hoạt động.</li> <li>- Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép, khẳng định, phủ định để miêu tả 1 sự việc khi được quan sát.</li> </ul>   |
| 26 | <p>59. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao.</p> <p>- Trẻ đọc được 1 số câu, <i>từ tiếng anh đơn giản về chủ đề phù hợp với độ tuổi</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Trẻ đọc được 1 số câu, <i>từ tiếng anh đơn giản về chủ đề phù hợp với độ tuổi</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HDH:</b><br/>+ Thơ: Mèo đi câu cá.</li> <li>- Trẻ đọc được 1 số câu, từ tiếng anh đơn giản về con vật: dog, cat, monkey, elephant...</li> <li>- <b>HDH:</b> Tích hợp trẻ phát âm chữ cái, chữ số bằng tiếng anh</li> </ul> |
| 27 | 61. Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe sử dụng các từ biểu cảm.</li> <li>- Đóng kịch.</li> </ul>   | - Trong các hoạt động góc học tập, đóng vai.   |
| 28 | 62. Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...</li> </ul>             | <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Trò chuyện mọi lúc mọi nơi:</b> Đón trẻ</li> <li><b>Chơi HD theo ý thích:</b> - HD trên phòng tin học ngoại ngữ: Đọc tên các con vật sống dưới nước</li> </ul>   |
| 29 | 69. Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt.  | - Nhận dạng các chữ cái   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>CNT:</b> Chơi bật và đọc vào những ô có chữ cái mà trẻ đã học.</li> <li>- <b>HD học:</b><br/>+ LQCC b, d, đ<br/>+ TCCC : b, d, đ</li> <li>- Chơi: Tôi là ai? Hãy đoán đúng tên tôi.</li> </ul>                             |

|    |   |   |  |
|----|---|---|--|
|    |   |   | <p>- <b>Chơi, HĐ ở các góc:</b><br/>Góc học tập chơi với những thẻ chữ.</p> <p>- <b>Chơi, HĐ theo ý thích:</b> Xếp chữ cái bằng hạt gạo.</p> |
| 30 | 70. Trẻ biết tô đồ các nét chữ, sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | - Trẻ sao chép chữ cái tên của mình, tô đồ các nét chữ cái, chữ in rỗng | - <b>HĐ góc:</b> Cô cho trẻ sao chép lại 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình trong góc học tập.  |

#### IV- LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KỸ NĂNG – XÃ HỘI.

##### - Quan tâm đến môi trường.

|    |                                 |   |  |
|----|---------------------------------|---|--|
| 31 | 90. Trẻ thích chăm sóc cây cối. | - Bảo vệ chăm sóc cây cối và môi trường sống. | <p>- <b>Trò chuyện:</b> Trẻ trò chuyện cùng cô về cách chăm sóc và bảo vệ cho cây cối.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục trong các hoạt động.</p> <p>- <b>Chơi hđ ngoài trời:</b><br/>+ Bé chăm sóc cây xanh.<br/>+ Bé nhặt rác trên sân trường.<br/>+ Bé chăm sóc cây ở góc TN.</p> |
|----|---------------------------------|---|--|

#### V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

##### - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

|    |  |   |   |
|----|--|---|---|
| 32 | 95. Trẻ chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc theo bài hát bản nhạc (bản nhạc việt hoặc bản nhạc nước ngoài) | Hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp với bản nhạc (bản nhạc việt hoặc bản nhạc nước ngoài) | <p>- <b>HĐ góc:</b> Góc âm nhạc: Trẻ nghe các bài hát trong chủ đề và vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc đó.</p> <p>- <b>HDH:</b></p> |
|----|--|---|---|

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
|   |   |   | <p>+ <b>DH:</b> “Chú mèo con<br/> + <b>VD:</b> Cá vàng bơi<br/> <b>NH:</b> + Con gà gáy le te<br/> + Gọi trâu</p>   |
| <b>33</b>   | 96. Trẻ thể hiện sự thích thú ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình                                     | - Nhận xét đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật tạo hình (về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục).  | <p>- <b>HD góc:</b> Góc âm nhạc: Trẻ nghe các bài hát trong chủ đề và vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc đó.</p> <p>- <b>Chơi, hđ theo ý thích:</b> Trẻ hát múa theo thích (phòng âm nhạc)</p> <p>- <b>HDH: NH:</b> Gà gáy le te. Gọi trâu.</p>   |
| <b>- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b> |   |   |   |
| <b>34</b>   | 97. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu các bài hát, bản nhạc ( <b>nhạc việt hoặc nhạc nước ngoài</b> ) | <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc (<b>nhạc việt hoặc nhạc nước ngoài</b>) với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.</p> | <p>- <b>HD học:</b><br/> + <b>VDBH:</b> Cá vàng bơi<br/> - <b>Chơi, hoạt động góc:</b> Góc nghệ thuật: hát, múa.<br/> - Trẻ sử dụng các dụng cụ gõ đệm trong giờ âm nhạc.<br/> - <b>HD học: DH:</b> Chú mèo con. Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề<br/> + <b>TCÂN:</b> Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ. Làm theo tiếng trống.</p> |
| <b>35</b>   | 98. Trẻ biết cách phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm                    | - Lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm  | <p>- <b>Chơi, hđ ngoài trời:</b> Xếp hình con bướm từ lá cây.<br/> - Làm con vật bằng lá cây.</p>   |

|    |  |  |  |
|----|--|--|--|
|    |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé sáng tạo con vật bằng lá cây</li> <li>- <b>HDH:</b> Làm các con vật bằng chai nhựa.</li> </ul>   |
| 36 | 99. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng “VẼ” để vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối    | - Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HD góc: Góc tạo hình:</b> Trẻ vẽ tự do theo ý thích, theo sự gợi ý của cô giao để vẽ thành sản phẩm trẻ thích.</li> <li>- <b>CNT:</b> Vẽ con vật bằng phấn trên sân trường.</li> <li>- Vẽ con cá bằng phấn trên sân.</li> <li>- Vẽ con gà trống bằng phấn trên sân.</li> </ul> |
| 37 | 100. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé, cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HD góc: Góc tạo hình:</b> Trẻ xé dán tự do theo ý thích, theo sự gợi ý của cô giáo để tạo thành sản phẩm trẻ thích.</li> <li>- <b>HDH:</b> Cắt dán động vật sống trong rừng.</li> </ul>  |
| 38 | 101. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối                           | - Phối hợp các kỹ năng làm lồi, ấn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có bố cục cân đối.       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HD góc: Góc tạo hình:</b> Trẻ nặn tự do theo ý thích, theo sự gợi ý của cô giáo để nặn thành sản phẩm trẻ thích.</li> <li>- <b>Chơi, hđ theo ý thích:</b> Nặn 1 số con vật bé thích.</li> </ul>  |
| 39 | 103. Trẻ đưa ra được nhận xét về các sản phẩm tạo hình về màu sắc,                                       | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét/ bố cục  | - <b>HDH/ HDgóc/ chơi, hđ theo ý thích:</b> Trẻ nhận xét sản phẩm trẻ tạo ra và nhận xét trong vở tạo hình.  |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | đường nét, hình dáng                                     |   |  |
| <b>- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</b> |  |   |  |
| <b>40</b>   | 105. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. | - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu bài hát. | <b>- HĐ học, hđ góc:</b><br>Trẻ được lựa chọn dụng cụ âm nhạc theo ý thích để gõ đệm theo bài hát. |

## **B. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

### **\* Về phía phụ huynh:**

- Một vài tờ giấy khổ to, lịch bìa báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xốp màu, lá cây khô, cành cây.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rom, hạt gạo, vải vụn.

### **\* Về phía giáo viên:**

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề động vật...
- Một số clip hoặc tranh ảnh về động vật: động vật sống dưới nước: cá, tôm, ốc... động vật sống trong gia đình: con mèo, con chó, con gà.... Động vật sống trong rừng: hổ, sư tử, voi..., côn trùng, các loài chim...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh lau chùi bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé

### ***KẾ HOẠCH TUẦN I***

***Chủ đề nhánh: Động vật sống dưới nước***

***Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ ngày 30/12 đến 03/01/2025)***

## **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

### ***1. Kiến thức:***

- Trẻ biết tên, đặc điểm, môi trường sống của một số con vật sống dưới nước. Hiểu mối quan hệ của chúng với môi trường. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường mà chúng đang sống. Trẻ biết những động vật có ích như: Tôm, cua, cá, mực, ốc là thực phẩm chứa rất nhiều chất đạm khi đã qua chế biến
- Trẻ biết nói một số các con vật quen thuộc bằng tiếng anh.
- Biết lợi ích của việc tập thể dục sáng đối với sức khỏe và tập bài thể dục theo nhạc.
- Biết tên các góc chơi, trò chơi, hiểu nội dung các trò chơi và chơi đúng vai, góc chơi của mình.
- Trẻ nhớ các tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày cô đề ra, biết nhận xét đánh giá mình và bạn.

## 2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc, phát triển ngôn ngữ cho trẻ, trẻ nói được tên và đặc điểm của 1 số con vật sống dưới nước.
- Rèn cho trẻ có kỹ năng, thói quen tập thể dục đều, đẹp, nhằm phát triển thể lực, sức khỏe.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội, diễn đạt vai chơi của mình bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ.
- Rèn kỹ năng nhận xét những việc làm tốt và chưa tốt của mình và các bạn.

## 3. Thái độ:

- Thích tìm hiểu về các con vật sống dưới nước, ăn những thức ăn giàu chất đạm, sắt như: Tôm, cua, cá, mực...
- Trẻ tích cực tham gia tập thể dục sáng, không xô đẩy nhau.
- Chơi thân thiện với các bạn và trong các hoạt động chung.
- Thích được tham gia nhận xét điểm tốt của mình và các bạn.
- Có cử chỉ văn minh lịch sự: Thưa gửi, chào hỏi, cảm ơn xin lỗi, mạnh dạn trong các hoạt động.

## II. CHUẨN BỊ.

- Tranh ảnh về một số con vật sống dưới nước: Tôm, cua, cá, mực, trai, ốc...
- Xắc xô, nhạc, sân tập sạch sẽ...
- Đồ dùng đồ chơi trong các góc:
  - + Góc phân vai: Cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi, bác sĩ thú y.
  - + Góc xây dựng: Hàng rào, khối gỗ, cây cối, bộ xếp hình, thảm cỏ, bàn ghế... các loại hình học, que tính, hột hạt.
  - + Góc học tập: vở, bút, đất nặn, kéo, giấy màu, keo, thẻ chữ cái.
  - + Góc nghệ thuật: Xắc xô, nhạc cụ, quạt, mũ múa, đàn, một số bài hát về gia đình...
  - + Góc thiên nhiên: Cây xanh, bình tưới cây, dụng cụ chăm sóc cây, gang tay, cát, sỏi...
- Bảng bé ngoan, cờ.

## III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.

| Ngày Hoạt động    | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------------------|--|-------|-------|-------|-------|
| <b>Đón trẻ</b>    | - Nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định, hướng trẻ đến các đồ dùng đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp.<br>- Trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.   |       |       |       |       |
| <b>Trò chuyện</b> | * Nội dung dự kiến:<br>- Tên gọi một số con vật sống dưới nước.<br>- Mở loa cho trẻ nghe cách phát âm bằng tiếng anh các con vật sống dưới nước<br>- Nơi ở, môi trường sống con vật sống dưới nước.<br>- Lợi ích từ các con vật, các món ăn được chế biến từ con vật sống dưới nước. |       |       |       |       |

|                                   |  |  |                            |  |   |
|-----------------------------------|--|--|----------------------------|--|---|
|                                   | - Con sẽ làm gì để bảo vệ môi trường sống cho các con vật sống dưới nước.  |  |                            |  |   |
| <b>Thể dục sáng</b>               | <p>- Cho trẻ nghe hát bài “Quốc ca” vào sáng thứ hai.<br/>         + Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy.<br/>         -&gt; Giáo dục trẻ học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan, học giỏi, sống hòa thuận, đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt cho tương lai...</p> <p>* <b>Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân), chạy với tốc độ khác nhau sau đó cho trẻ đứng thành hàng ngang.<br/>         * <b>Trọng động:</b> Tập kết hợp với gập theo nhạc bài hát “You’re happy”<br/>         + Hô hấp: Hít vào thở ra<br/>         + Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao<br/>         + Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân.<br/>         + Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.<br/>         + Bật: Bật tách chụm.<br/>         * <b>Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp lời bài hát “Chim mẹ chim con”</p> |  |                            |  |   |
| <b>Hoạt động học</b>              | <b>Thể dục</b><br>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.<br>- TCVD: Tung bóng  | <b>Âm nhạc</b><br>- VD: Cá vàng bơi<br>- NH: Gọi trâu.<br>- TC: Làm theo tiếng trống | <b>NGHỈ TẾT ĐƯƠNG LỊCH</b> | <b>Tạo hình</b><br>Làm các con vật bằng chai nhựa. | <b>LQCC</b><br>Làm quen CC: b, d, đ                   |
| <b>Chơi ngoài trời</b>            | - Bé chăm sóc vườn rau<br>- TC: Chó sói xấu tính   | - Trò chuyện về ngày Tết dương lịch.<br>- TC: Mèo đuổi chuột                         | <b>NGHỈ TẾT ĐƯƠNG LỊCH</b> | - Quan sát con cá<br>-TC: Tát cá trên cạn          | - Vẽ con cá bằng phấn trên sân<br>- TC: Nhảy tiếp sức |
|                                   | - <b>Chơi tự do:</b> Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.   |  |                            |  |   |
| <b>Chơi, hoạt động ở các góc.</b> | <p>*<b>Gây hứng thú:</b><br/>         - Cho trẻ hát: “gà trống, mèo con và cún con”<br/>         + Bài hát nói về những con vật gì?<br/>         + Các con vật đó được nuôi ở đâu?<br/>         - Trong khi chơi các con phải chơi như thế nào? Cô giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn<br/>         - Các con sẽ thể hiện tình cảm của mình với những con vật nuôi qua các góc chơi nhé!<br/>         * <b>HĐ2 Trẻ chơi góc chơi:</b></p>  |  |                            |  |   |

|   |  |  |   |  |   |
|---|--|--|---|--|---|
|   | <p>+ Góc PV: bác sĩ thú y, cửa hàng bán thực phẩm, cửa hàng bán thức ăn gia súc, gia cầm...</p> <p>+Góc NT: vẽ nặn, xe dán, các con vật nuôi trong gia đình. Biểu diễn các bài hát về chủ đề.</p> <p>+Góc HT: Xem truyện về các con vật, tập kể chuyện: gà trống kiêu căng, đọc chữ cái trong tranh, tô tranh các con vật nuôi trong gia đình.</p> <p>+Góc XD: Xây trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.</p> <p>+Góc TN: Trồng và chăm sóc cây cảnh.</p> <p><b>Tích hợp quyền của trẻ trong các hoạt động trẻ chơi: trẻ có quyền được tham gia, có quyền được phát triển...</b></p> <p><b>* Cho trẻ lấy ký hiệu về góc chơi:</b></p> <p>- Cô tới từng góc hướng dẫn và chơi cùng trẻ, liên kết các góc chơi... sau đó để trẻ tự chơi, cô bao quát nhắc nhở trẻ, đưa thêm ý tưởng hoặc gợi mở ý tưởng mới lạ cho trẻ....</p> <p>- Nhắc trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ chơi.</p> <p><b>* HD3: Kết thúc</b></p> <p>- Hát “Hết giờ chơi”, trẻ cất đồ dùng đồ chơi.</p> |  |   |  |   |
| <p><b>Chơi hoạt động theo ý thích</b></p> | <p>- T/c: Rồng rần lên mây.<br/>- Rèn kĩ năng tập gấp quần áo.</p>   | <p>- T/c: Bịt mắt bắt dê.<br/>- HĐ trẻ phòng chống tai nạn thương tích</p> | <p><b>NGHỈ TẾT<br/>DUƠNG<br/>LỊCH</b></p> | <p>- T/c: Bắt vịt.<br/>- KNS làm gì khi bị chó, mèo cắn.</p> | <p>- T/c: Dung dăng dung dẻ<br/>- LDVS<br/>- NGCT</p> |
| <p><b>Chơi hoạt động nêu gương</b></p>    | <p>Chơi tự chọn: Cho trẻ chọn góc chơi và chơi, cô bao quát trẻ.</p> <p><b>* Nêu gương cuối ngày.</b></p> <p>- Cho trẻ hát: Hoa bé ngoan.</p> <p>- Trong ngày hôm nay có những bạn nào đã làm được việc tốt?</p> <p>- Cô khen trẻ và tặng cờ cho những trẻ xuất sắc.</p> <p>- Bên cạnh những bạn đã làm được việc tốt còn có bạn chưa làm được việc tốt. Ai phát hiện ra?</p> <p>- Cho trẻ tự nhận việc mình làm chưa tốt.</p> <p>- Cô tặng cờ cho những bạn chưa được nhận cờ.</p> <p>- Cho trẻ chơi trò chơi trẻ thích.</p>  |  |   |  |   |
| <p><b>Vệ sinh trả trẻ</b></p>             | <p>- Vệ sinh trong và ngoài lớp học sạch sẽ</p> <p>- Nhắc trẻ lấy đầy đủ tư trang trước khi ra về.</p> <p>-Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, trước khi ra về.</p> <p>- <i>Nhắc nhở trẻ chấp hành luật lệ ATGT khi tham gia GT</i></p>  |  |   |  |   |

## **KẾ HOẠCH NGÀY**

**Thứ hai, ngày 30 tháng 12 năm 2024**

### **I/ Mục đích**



- Trẻ biết tên vận động, biết cách chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. Biết đặc điểm, lợi ích cách sinh sản của con gà trống. Biết cách gấp quần áo gọn gàng ngăn nắp.

- Phát triển tố chất vận động, trẻ thể hiện được nhanh, chú ý nghe hiệu lệnh trong thực hiện bài tập chạy thay đổi tốc độ. Kỹ năng nói chuẩn chính tả và trẻ nói được đặc điểm, lợi ích của gà trống. Trẻ có kỹ năng gấp quần áo đẹp, gọn gàng.

- Trẻ yêu quý và chăm sóc cây hoa. Tích cực tham gia vào hoạt động.

## II/ Chuẩn bị

- Xắc xô, bóng. Địa điểm cho trẻ hoạt động.

- Vườn cây, đồ dùng làm vườn

- Quần áo. Gà trống.

## III/ Tiến hành

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ   |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Thể dục.</b><br/> <b>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</b><br/> <b>TC: Tung bóng.</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú.</b><br/>           - Cô giới thiệu hội thi<br/>           - Cô phổ biến 3 phần thi.</p> <p><b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm</b><br/>           * Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn đi các kiểu đi sau về 3 hàng ngang theo tổ.<br/>           * Trọng động:<br/> <b>- Phần thi "Đồng diễn": BTPTC theo nhịp đếm (2lx8n)</b><br/>           + ĐT tay: Đưa hai tay ra phía trước rồi lên cao<br/>           + ĐT bụng: 2 tay lên cao cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.<br/>           + ĐT chân : 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước. (3lx8n)<br/>           + ĐT bật: Bật tách, chụm chân.<br/> <b>- Phần thi tài năng: VĐCB “Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</b><br/>           + Cô làm mẫu 2 lần.<br/>           + Lần 1 không phân tích.<br/>           + Lần 2 phân tích vận động.<br/>           + Mời 2 thành viên 2 đội lên tập thử. Cho trẻ nhận xét<br/>           + Lần lượt cho từng thành viên của 2 đội lên tập (2 lần)<br/>           + Cho 2 đội thi đua nhau (1 lần).<br/>           - Cho trẻ nhắc lại tên vận động, lòng giáo dục.<br/>           - Cho 1 trẻ lên tập lại.<br/>           =&gt; GD trẻ chăm chỉ luyện tập hàng ngày, cơ thể khỏe mạnh, phát triển toàn diện thể chất, tinh thần.<br/> <b>- Phần thi Chung sức: TCVD “Tung bóng”</b></p> | <p>- Trẻ lắng nghe, hưởng ứng cùng cô.</p> <p>- Trẻ đi các kiểu đi, rồi về 3 hàng.</p> <p>- Trẻ tập bài tập</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ nhắc lại tên vận động.<br/>           - Trẻ lắng nghe</p> |

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn luật chơi, cách chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

\* **Hồi tũn.** Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.

### **c. Hoạt động: Kết thúc**

- Cho trẻ cất dọn đồ dùng cùng cô và rửa chân tay.

## **2. Chơi ngoài trời:**

### **a. HĐ1: Bé chăm sóc vườn rau**

- Cho trẻ xếp hàng đi chuyển ra vườn rau.

- Cô cho trẻ quan sát, nhận xét về đặc điểm của các loại rau có trong vườn theo hiểu biết của trẻ.

- Ở nhà bố mẹ nấu cho con ăn các loại rau gì?

- Các con biết những loại rau nào?

- Chúng có đặc điểm gì? Màu sắc của chúng như thế nào?

- Để cho những cây rau này luôn tươi tốt thì theo các con chúng ta cần làm gì?

- Cô và trẻ cùng chăm sóc vườn rau

- Cô chia lớp thành 3 nhóm:

+ Nhóm 1: Tưới nước cho rau

+ Nhóm 2: Nhặt lá vàng, nhổ cỏ

+ Nhóm 3: Xới đất làm tơi xốp

- Cô giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ cây rau, ăn rau nhiều để cơ thể khỏe mạnh...

- Cô cho trẻ thu dọn đồ chơi

### **b. Hoạt động 2: TC "Chó sói xấu tính"**

- Cho trẻ nêu luật chơi, cách chơi. Cho trẻ chơi 4-5 lần.

### **c. Hoạt động 3: Chơi tự do**

## **3. Chơi, hoạt động theo ý thích**

### **a. Trò chơi: Rồng rắn lên mây.**

- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.

- Cho trẻ chơi theo 3-4 lần.

### **b. Hoạt động 2: Rèn kĩ năng tập gấp quần áo.**

- Cô trò chuyện cùng trẻ: Hàng ngày ai là người giặt quần áo cho các con? Ai gấp quần áo cho các con? Cô đưa ra chiếc áo của cô hỏi trẻ:

- Cô làm mẫu và phân tích cách gấp

- Cô cho một vài trẻ thực hiện với quần áo của trẻ.

- Cô cho cả lớp thực hiện (cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ)

**c. Chơi tự chọn:** Trẻ chơi theo ý thích.

## **4. Nêu gương cuối ngày.**

- Trẻ lắng nghe cách chơi, luật chơi.

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ đi lại nhẹ nhàng

- Trẻ cùng cô cất đồ

- Trẻ đi ra vườn rau

- Trẻ quan sát và trả lời câu hỏi

- Trẻ làm

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ cất đồ dùng

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi

- Trò chuyện cùng cô.

- Trẻ trả lời

- Trẻ quan sát

- Trẻ thực hiện

- Trẻ chơi

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

\* **Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
.....  
.....  
\* **Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....  
\* **Trao đổi với phụ huynh**  
.....  
.....

**Thứ ba, ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**I. Mục đích:**

- Trẻ biết hát và vận động theo nhạc bài “Cá vàng bơi”. Trẻ biết ngày 1 tháng 1 là ngày Tết dương lịch. Trẻ tự biết cách phòng chống tai nạn thương tích.
- Trẻ có kỹ năng hát, múa theo nhạc đúng nhịp điệu. Rèn trẻ kỹ năng ghi nhớ, trả lời câu hỏi rõ ràng mạch lạc. Rèn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích qua quan sát và trò chuyện.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ tránh xa các vật dụng nguy hiểm, chơi đoàn kết.

**II. Chuẩn bị:**

- Đàn, mũ múa, nhạc bài “Cá vàng bơi”, trống chơi trò chơi.
- Sân trường sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời...
- Hình ảnh, video tai nạn thương tích.

**III. Tiến hành:**

| <b>Hoạt động của cô</b>   | <b>Hoạt động của trẻ</b>  |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Âm nhạc</b><br/>- <b>NDC: VĐ: múa “Cá vàng bơi”.</b><br/>- <b>NDKH: Nghe hát “Gọi trâu”.</b><br/><b>TCÂN “Làm theo tiếng trống”.</b><br/><b>a. HĐ1: Ổn định, gây hứng thú.</b><br/>- Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề, cô dẫn dắt vào bài<br/><b>* HĐ2: Trọng tâm.</b><br/><b>* VĐ: Múa “Cá vàng bơi”</b><br/>- Cô cho trẻ nghe một đoạn nhạc trong bài hát cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả?<br/>- Cho cả lớp hát 1- 2 lần.<br/>- Hỏi ý tưởng vận động của trẻ<br/>- Cô múa lần 1 không phân tích<br/>- Cô múa lần 2 kết hợp phân tích:<br/>+ Hai vây...bơi trong bể nước (Hai tay sang ngang, tay vẩy nghiêng người sang bên trái, bên phải kết hợp chân kí nhún)<br/>+Ngoi lên...tung tăng (Hai tay xoay tròn trước ngực)</p> | <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi</p> <p>- Cả lớp hát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ quan sát và chú ý lắng nghe</p> |

+ Hai vẩy...nhanh thể (Hay tay sang ngang, tay vẩy nghiêng người sang bên trái, bên phải kết hợp chân kí nhún)

+ Cá vàng...rất nhanh (1 chân bước lên phía trước, đồng thời tay chỉ bên trái rồi đổi bên phải)

+ Cá vàng....sạch trong ( Vỗ tay xoay 1 vòng, 2 tay đưa cao qua đầu vẩy nhẹ nhàng kết hợp giậm chân )

- Cho cả lớp thực hiện 3- 4 lần

- Mời ( Tổ, nhóm, cá nhân) thực hiện

- Cô mời trẻ khá lên nhắc lại và thực hiện 1 vận động.

+ **Nghe hát bài: Gọi trâu**

- Cô cho trẻ nghe bài hát 1, 2 lần.

- Cô nói tên bài, tên tác giả. Cô nêu nội dung bài hát, giáo dục trẻ.

- Khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô.

\* **TCÂN: Làm theo tiếng trống.**

- Cô phổ biến CC và LC. Cô cùng trẻ chơi 3, 4 lần.

**c. Kết thúc.** Nhận xét, khen trẻ.

**2. Chơi ngoài trời:**

**a. Trò chuyện về ngày Tết dương lịch.**

- Cô cho trẻ nghe và vận động cùng cô bài hát: “Happy new year”

- Khi nghe bài hát các con nghĩ đến điều gì?

- Các con có biết ngày đầu tiên của năm mới là ngày nào không?

- Ngày mừng 1 tháng 1 còn được gọi với cái tên khác là ngày gì?

- Đất nước VN mình đón Tết dương lịch như thế nào?

- Không biết các nước khác đón Tết dương lịch thế nào nhi?

=> GD: Ngày Tết dương lịch là ngày mừng 1 tháng 1 mở đầu của một năm dương lịch, là một ngày lễ lớn của đất nước Việt Nam và còn nhiều đất nước trên thế giới, đó ngày Tết của các nước Phương Tây và các nước khác.

**b. Trò chơi: Mèo đuổi chuột**

- Cô nói tên trò chơi, nêu cách chơi, luật chơi.

- Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần.

**c. Chơi tự do:** Trẻ chơi đồ chơi ngoài trời cùng các bạn

**3. Chơi hoạt động theo ý thích**

**a. Trò chơi: Bịt mắt bắt dê**

- Cô nói tên trò chơi, giới thiệu cách chơi, luật chơi

- Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần

**b. HĐ trẻ phòng chống tai nạn thương tích**

- Trẻ múa

- Tổ nhóm cá nhân thực hiện

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ hưởng ứng

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ hát

- Trẻ quan sát và trả lời câu hỏi

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi

- Trẻ xem video và trả lời câu hỏi

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ xem video, hình ảnh những nguyên nhân, hậu quả dẫn đến trẻ bị tai nạn thương tích (hóc dị vật, bị ngã, xô đẩy nhau, điện giật, bỏng nước sôi...)</li> <li>- Hỏi trẻ sẽ làm gì khi bị tai nạn thương tích?</li> <li>- Cô khái quát: cách phòng tránh</li> <li>- Nếu thấy bạn bị tai nạn thương tích con sẽ làm gì?</li> <li>- Cô khái quát: Trẻ không được tự ý cứu bạn, mà cần phải gọi ngay sự giúp đỡ của người lớn khi gặp khó khăn</li> </ul> <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p><b>4. Nêu gương cuối ngày.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ chơi</li> </ul> |
|---|--|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

**Thứ tư, ngày 01 tháng 01 năm 2025**  
**(Tết dương lịch)**

**Thứ năm, ngày 02 tháng 01 năm 2024**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết bài học, biết cách lựa chọn các bộ phận phù hợp với con vật mình thích, biết cách bóc băng dính để dán tạo hình con vật như: con cá, cua, bạch tuộc. Trẻ nhận biết được đặc điểm của con cá, trẻ phân biệt được các loại cá và môi trường sống, ích lợi của cá đối với con người. Biết một số cách xử lý khi bị chó mèo cắn.
- Rèn kỹ năng lựa chọn, sắp xếp các bộ phận một cách hợp lý. Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát và ghi nhớ có chủ đích. Kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng và mạch lạc. Rèn kỹ năng chơi trò chơi cho trẻ. Trẻ có kỹ năng xử lý khi bị chó, mèo cắn.
- Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc các con vật. Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động. Yêu thích và chăm sóc cây xanh, trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

- Chai, lọ, băng dính 2 mặt, keo dán, Giấy màu các loại, Nhạc
- Con cá, Con cá bằng giấy, bìa catton, Nhạc.
- Tranh ảnh chó, mèo cắn.

**III. Tiến hành:**

| <b>Hoạt động của cô</b>  | <b>Hoạt động của trẻ</b> |
|--|--------------------------|
| <p><b>1. Hoạt động học:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tạo hình: Làm các con vật bằng chai nhựa.</b></p> <p><b>1. Gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào mừng các con đến với chương trình</li> </ul> |                          |

|  |  |
|--|--|
| <p>“ Bé với đại dương” ngày hôm nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi đến với chương trình chúng mình cùng nổ 1 tràng pháo tay chào mừng các cô giáo đã có mặt trong ngày hôm nay. Và 1 tràng pháo tay dành cho sự có mặt của các bạn nhỏ lớp 5 tuổi A.</li> <li>- Cô làm ảo thuật cho trẻ xem.</li> <li>- Hôm nay chúng ta phải vượt qua thử thách của chương trình đó là tạo ra các con vật từ những chiếc chai nhựa nhỏ xinh này. Các con có sẵn sàng tham gia thử thách ngày hôm nay không nào?</li> </ul> <p><b>2. Trọng tâm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi thực hiện thử thách xin mời các con cùng quan sát những ý tưởng mà chương trình đã gợi ý cho chúng ta nhé.</li> <li>* Cô cho trẻ quan sát các con vật và hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là con gì?</li> <li>+ Con vật này được làm từ nguyên liệu gì?</li> <li>+ Để tạo ra được con vật như thế này chúng ta phải làm gì?</li> </ul> </li> <li>- Con thích dán tạo hình con gì?</li> <li>- Con dự định sẽ làm như thế nào?</li> <li>- Ai có ý định tạo hình giống bạn không nào?</li> <li>- Còn con? Con có ý tưởng tạo hình con gì? Con định làm như thế nào?</li> </ul> <p>-&gt; Cô giáo dặn trẻ bóc băng dính cẩn thận để không bị rách và có thể trang trí thêm theo ý thích của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Cô cho trẻ thực hiện.</i></li> <li>- Cô bao quát, động viên và hướng dẫn khi trẻ cần giúp đỡ.</li> <li>* <i>Trung bày sản phẩm:</i></li> <li>- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Cô cho trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của các bạn.</li> </ul> <p><b>3. Kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vừa rồi cô thấy các con đã hoàn thành rất xuất sắc thử thách tạo hình các con vật từ chai nhựa mà chương trình đã đưa ra. Xin chúc mừng tất cả các bạn.</li> <li>- Xin chào các con và hẹn gặp lại ở trương trình sau</li> </ul> <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p> <p><b>a. Quan sát con cá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ vận động bài: Cá vàng bơi.</li> <li>+ Cô trò chuyện và dẫn dắt vào bài.</li> <li>- Cô cho trẻ quan sát con cá.</li> <li>+ Đây là con gì?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nghe</li> <li>- Trẻ vỗ tay</li> <li>- Trẻ xem ảo thuật</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ trưng bày sản phẩm</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ vận động</li> <li>- Trẻ trò chuyện.</li> </ul> |
|--|--|

|   |                          |
|---|--------------------------|
| <p>+ Ai có nhận xét gì về con cá? Gồm những bộ phận nào?<br/>         + Phần đầu cá gồm những bộ phận nào?<br/>         + Phần thân cá gồm những bộ phận gì?<br/>         + Bạn nào cho cô biết con cá thở bằng bộ phận nào?<br/>         + Thế vậy cá có tác dụng gì?<br/>         + Nhờ bộ phận nào mà con cá có thể bơi được dưới nước? Vì sao con biết?<br/>         + Môi trường sống của cá là những đâu?<br/>         + Bạn nào có thể kể tên một số loại cá khác nào?<br/>         + Con cá có ích lợi gì đối với chúng ta?</p> | <p>- Trẻ trả lời</p>     |
| <p>-&gt; Cô giáo dạy trẻ ăn nhiều cá để bổ sung chất giúp cơ thể khỏe mạnh.</p>   | <p>- Trẻ trả lời</p>     |
| <p>+ Ngoài cá là động vật sống dưới nước thì còn các loại nào khác?<br/>         + Để bảo vệ các con vật sống dưới nước thì các con phải làm gì?</p>  | <p>- Trẻ lắng nghe</p>   |
| <p>-&gt; Cô giáo dạy trẻ không vứt rác xuống ao, hồ, bảo vệ nguồn nước để có nhiều những con cá nhé.</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>     |
| <p><b>* HD2: T/C: Trò chơi tát cá trên cạn..</b></p>  | <p>- Trẻ lắng nghe</p>   |
| <p>- Cô nhắc lại luật chơi, cách chơi, tổ chức cho trẻ chơi.</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>     |
| <p><b>* HD3: Chơi tự do</b><br/>         Trẻ chơi cùng bạn với đồ chơi ngoài trời</p>   | <p>- Trẻ chơi</p>        |
| <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p>   | <p>- Trẻ chơi</p>        |
| <p><b>a. Trò chơi: Bật vịt.</b></p>   | <p>- Trẻ chơi</p>        |
| <p>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.<br/>         - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi</p>  | <p>- Trẻ chơi</p>        |
| <p><b>b. KNS làm gì khi bị chó, mèo cắn.</b></p>  | <p>- Trẻ nghe truyện</p> |
| <p>- Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện: Ngày chủ nhật của bé Mai.<br/>         - Cô dừng lại và hỏi trẻ “Nếu là con, con sẽ xử lý thế nào? Cô hỏi ý kiến của 3 - 4 trẻ.<br/>         - Cô gợi ý trẻ cách xử lý: Khi bị chó cắn, nhanh chóng báo với người lớn, và lấy xà phòng cho vào chỗ bị thương rửa thật sạch dưới vòi nước chảy...<br/>         - Đưa đến gặp bác sĩ<br/>         - Nhắc nhở trẻ khi gặp người bị chó mèo cắn hãy giúp họ xử lý như vậy để đảm bảo an toàn</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>     |
| <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích.</p>   | <p>- Trẻ nghe</p>        |
| <p><b>4. Nêu gương cuối ngày.</b></p>   | <p>- Trẻ lắng nghe</p>   |
| <p></p>   | <p>- Trẻ chơi</p>        |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
 .....  
 .....

\* **Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

\* **Trao đổi với phụ huynh**

**Thứ sáu, ngày 03 tháng 01 năm 2025**

### **I. Mục đích:**

1. **Khoa học:** Trẻ nhận biết phát âm được chữ **b, d, đ** và nêu được cấu tạo, điểm giống và khác nhau chữ **b, d, đ**.

2. **Công nghệ:** Sử dụng các dụng cụ, phương tiện tạo ra chữ **b, d, đ** như khay cát, hạt hạt, chữ **b, d, đ** in rỗng, ti vi, máy tính.

3. **Kỹ thuật:** Quy trình, các bước tạo ra chữ **b, d, đ** bằng nguyên vật liệu trẻ chọn (ghép các nét chữ)

4. **Nghệ thuật:** Sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu sáng tạo để trang trí tạo ra chữ **b, d, đ** đẹp mắt.

5. **Toán học:** Trẻ học số đếm

- Trẻ biết đặc điểm, môi trường sống, lợi ích thức ăn của 1 số con vật nuôi trong gia đình. Biết những công việc lao động vệ sinh lớp học, biết những tiêu chuẩn để đạt được bé ngoan.

- Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, phân biệt chữ cái và chơi trò chơi với chữ cái và Sử dụng các dụng cụ, phương tiện tạo ra chữ **b, d, đ** như khay cát, hạt hạt, chữ **b, d, đ** in rỗng, ti vi. Trẻ nói được đặc điểm của 1 số con vật nuôi, phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Phát triển kỹ năng sống cho trẻ, trẻ nói được những tiêu chuẩn bé ngoan.

- Có ý thức bảo vệ các con vật. Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui khi được nhận bé ngoan.

### **II. Chuẩn bị:**

- Tranh, hình ảnh: con bò, con dê, con chó đốm, nhạc thẻ chữ **b,d, đ**. Khay cát, khăn lau tay, hạt hạt (ngô, hạt chiếu trức), bút dạ, Nan tre, len cho trẻ ghép chữ – Thẻ chữ **b, d, đ** nét chữ rời **b, d, đ** 3 tranh bài thơ “Bản làng của em” để chơi trò chơi.

- Mô hình đường đi lên núi đá, chìa khóa vàng, Một cô đóng Pikachu..

- Đồ chơi ngoài trời

- Gầu hót, chổi, chậu, khăn, bé ngoan...

### **III. Tiến hành:**

| <b>Hoạt động của cô</b>  | <b>Hoạt động của trẻ</b> |
|--|--------------------------|
| <b>1. Hoạt động học: LQCC: b, d, đ.</b><br><b>Làm quen nhóm chữ “b, d, đ”. (steam)</b><br><b>1. Gắn kết</b><br>– Tin vui cho lớp chúng mình được chào đón các cô giáo trong trường tới dự giờ thăm lớp chúng mình đây, chúng mình cùng chào các cô nào.<br>+ Chúng mình sẽ hát bài gì? | - Trẻ trả lời            |



|   |   |
|---|---|
| <p>+ Ai sẽ làm ca sỹ hát (Cho 2 trẻ 1 trai, 1 gái hát, đội mũ có chữ b, d, đ các bạn còn lại sẽ nắm tay nhau múa xòe.<br/>         – Các bạn đội mũ âm nhạc có chữ gì?<br/>         – Con thấy chữ b, d, đ ở đâu?</p> <p><b>2. Khám phá</b><br/>         – Cô cho trẻ lấy mặt chữ cái về nhóm để khám phá chữ b, d, đ<br/>         + Cô gợi ý cho trẻ lấy thẻ chữ b, d, đ sử dụng thị giác để khám phá, dùng tay sờ theo nét chữ<br/>         + Lấy các nét chữ rời ghép lại để tạo thành chữ b, d, đ.<br/>         – Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm hiểu với bạn,<br/>         + Con đang khám phá chữ gì?<br/>         + Chữ b, d, đ có những nét nào?<br/>         + Đó là những nét gì?<br/>         + Con phát âm chữ b, d, đ như thế nào?<br/>         – Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính các kiểu chữ b, d, đ in thường, in hoa, viết thường và cách phát âm.<br/> <b>- Cô cho trẻ phát âm chữ cái bằng tiếng anh</b></p> <p><b>3. Chia sẻ</b><br/>         – Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ đã khám phá được.<br/>         + Con đã cùng các bạn nhóm mình khám phá chữ gì?<br/>         + Chữ đó phát âm như thế nào?<br/>         + Cho trẻ phát âm chữ cái b vừa khám phá (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)<br/>         + Chữ b có cấu tạo như thế nào?<br/>         + Con còn được khám phá chữ gì nữa?<br/>         + Cho trẻ phát âm chữ cái d, đ (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)<br/>         + Cho trẻ khám phá d, đ tương tự chữ b<br/>         + Cho trẻ xem video cấu tạo chữ b, d, đ<br/>         * So sánh:<br/>         – Chữ b và chữ d, đ giống nhau ở điểm gì?<br/>         – Chữ b và chữ d, đ khác nhau ở điểm gì?<br/>         – Cô tổng hợp kiến thức về chữ b, d, đ và chia sẻ cho trẻ.<br/>         + Cho trẻ xem video điểm giống và khác nhau.</p> <p><b>4. Áp dụng</b><br/>         – Vừa rồi các con đã cùng nhau khám phá, chia sẻ những hiểu biết của mình về chữ b, d, đ bây giờ cô mời các con cùng chơi các trò chơi với chữ b, d, đ.<br/>         – Đầu tiên cô con mình cùng chơi trò chơi “Tìm chữ” với tranh lời bài thơ</p> | <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lấy đồ dùng</p> <p>- Trẻ khám phá</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ phát âm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ phát âm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> |
|---|---|

|  |   |
|--|---|
| <p>+ Cách chơi: Chia lớp làm 3 nhóm, đứng làm 3 hàng, khi bản nhạc bắt đầu lần lượt từng bạn của 3 đội sẽ chạy lên tìm chữ b hoặc chữ d, đ gạch chân, mỗi lần lên chỉ được gạch 1 chữ rồi về cuối hàng đứng, kết thúc bản nhạc đội nào gạch được nhiều chữ b, d, đ và chơi đúng luật là thắng cuộc.</p> <p>+ Luật chơi: Mỗi lần 1 bạn lên chỉ được gạch 1 chữ b hoặc d, đ.</p> <p>– Cô cho trẻ chơi, cô bao quát, cho trẻ kiểm tra kết quả, phát âm chữ cùng cô</p> <p>* Tiếp theo chúng mình cùng tạo hình chữ b, d, đ từ các nguyên liệu khác nhau.</p> <p>– Cô cho trẻ cắt mẹt chữ cái, lấy các nguyên liệu, đồ dùng về nhóm.</p> <p>+ Cô hỏi và ghi nhận ý tưởng của trẻ.</p> <p>+ Cô quan sát, động viên khuyến khích, gợi ý trẻ thực hiện nếu trẻ gặp khó khăn, khuyến khích trẻ phát âm nhiều lần và nói lên cấu tạo chữ cái mình đang tạo hình.</p> <p>+ Giáo dục trẻ để đồ chơi mầm non gọn gàng.</p> | <p>- Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lấy đồ dùng</p> <p>- Trẻ chơi</p>   |
| <p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>– Cô cho trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình chữ của bạn trong nhóm.</p> <p>– Cô cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn trong nhóm mình và nhóm khác.</p> <p>– Cô nhận xét chung, động viên trẻ</p> <p>* <b>Kết thúc:</b> Cho trẻ thu dọn đồ dùng gọn gàng.</p>  | <p>- Trẻ lắng nghe</p>  |
| <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p> <p><b>a. Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình</b></p> <p>Cho trẻ vận động theo nhạc bài hát “Gà trống, mèo con và cún con”</p> <p>- Trò chuyện cùng trẻ về bài hát</p> <p>- Cho trẻ kể tên các con vật nuôi trong gia đình?</p> <p>- Cho trẻ nêu nhận xét về các con vật đó: đặc điểm, môi trường sống, tác dụng, thức ăn, lợi ích, cách chăm sóc...</p> <p>- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật</p>   | <p>- Trẻ cất đồ dùng</p> <p>-Trẻ hát và vận động cùng cô</p> <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ trả lời theo ý hiểu</p> |
| <p><b>b. T/C: Nhảy tiếp sức</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, nói cách chơi, luật chơi</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần</p> <p><b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi cùng bạn với đồ chơi ngoài trời</p>  | <p>- Trẻ lắng nghe</p>  |
| <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p> <p><b>a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ.</b></p> <p>- Cô nói tên trò chơi, hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi</p> <p><b>b. Lao động vệ sinh.</b></p>  | <p>- Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi</p>   |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Cho trẻ lao động vệ sinh lau đồ chơi, tủ đồ chơi cùng cô (giá ca cốc, khăn mặt, tủ đồ chơi góc phân vai.<br/> <b>c. Nêu gương cuối ngày.</b><br/> <b>* Nêu gương cuối tuần.</b><br/> <b>HD1:</b> Gây hứng thú.<br/> <b>HD2:</b> Nhận xét và phát phiếu bé ngoan.<br/> Hôm nay là thứ mấy? Thứ 6 các con sẽ được nhận gì ?<br/> - Cô phát phiếu bé ngoan cho trẻ<br/> * Cô giáo dục trẻ ngoan ngoãn, chăm chỉ, vui chơi đoàn kết với bạn<br/> + <b>LHVN:</b> Cô cùng trẻ hát các bài hát trong chủ đề, khuyến khích trẻ xung phong lên hát.<br/> * <b>Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích.</p> | <p>- Trẻ lao động<br/><br/> - Trẻ bên cô<br/><br/> - Trẻ nhận phiếu BN<br/><br/> - Trẻ lắng nghe<br/><br/> - Trẻ hát cùng cô<br/><br/> - Trẻ chơi.</p> |
|--|--|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
.....  
.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....  
.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

**Đánh giá, nhận xét của BGH**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

**Tân Tiến, ngày.....tháng.....năm 2025**

**KẾ HOẠCH TUẦN II**

**Chủ đề nhánh: Động vật nuôi trong gia đình**

**Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ ngày 06/01 đến 10/01/2025)**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên, đặc điểm, môi trường sống, thức ăn, đặc điểm sinh sản của những con vật nuôi trong gia đình, và cách tiếp xúc đảm bảo an toàn vệ sinh.
- Trẻ biết lợi ích của việc tập thể dục sáng đối với sức khỏe và tập bài thể dục theo nhạc.
- Trẻ biết tên các góc chơi, trò chơi, hiểu nội dung các trò chơi và chơi đúng vai, góc chơi chơi của mình.
- Trẻ nhớ các tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày cô đề ra, biết nhận xét đánh giá mình và bạn.

## **2. Kỹ năng:**

- Trẻ trả lời đủ câu, nói rõ ràng, mạnh dạn phát âm những con vật quen thuộc bằng những từ tiếng anh đơn giản, trẻ kể được điều trẻ biết về các con vật nuôi trong gia đình.
- Rèn cho trẻ có kỹ năng, thói quen tập thể dục đều, đẹp, nhằm phát triển thể lực, sức khỏe.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội, diễn đạt vai chơi của mình bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ.
- Rèn kỹ năng nhận xét những việc làm tốt và chưa tốt của mình và các bạn.

## **3. Thái độ:**

- Thích tìm hiểu về các con vật nuôi trong gia đình, yêu thích, chăm sóc các con vật.
- Trẻ tích cực tham gia tập thể dục sáng, không xô đẩy nhau.
- Chơi thân thiện với các bạn và trong các hoạt động chung.
- Thích được tham gia nhận xét điểm tốt của mình và các bạn.
- Có cử chỉ văn minh lịch sự: Thưa gửi, chào hỏi, cảm ơn xin lỗi, mạnh dạn trong các hoạt động.

## **II. CHUẨN BỊ.**

- Tranh ảnh về một số con vật nuôi trong gia đình: Chó, mèo, lợn, gà, ngan, vịt, trâu, bò...
- Xắc xô, nhạc, sân tập sạch sẽ...
- Đồ dùng đồ chơi trong các góc:
  - + Góc phân vai: Cửa hàng bán hải sản tươi, sống, các con vật bằng nhựa, ni, thức ăn cho động vật...
  - + Góc xây dựng: Hàng rào, khối gỗ, cây cối, bộ xếp hình, thảm cỏ, bàn ghế... các loại hình học, que tính, hộp hạt.
  - + Góc học tập: vở, bút, đất nặn, kéo, giấy màu, keo, thẻ chữ cái.
  - + Góc nghệ thuật: Xắc xô, nhạc cụ, quạt, mũ múa, đàn, một số bài hát về gia đình...
  - + Góc thiên nhiên: Cây xanh, bình tưới cây, dụng cụ chăm sóc cây, cát, sỏi, ...
- Bảng bé ngoan, cờ.

## **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.**

| Ngày<br>Hoạt động | Thứ 2   | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------------------|---|-------|-------|-------|-------|
| <b>Đón trẻ</b>    | - Nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định, hướng trẻ đến các đồ dùng đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp. |       |       |       |       |

|                        |  |   |                                   |  |   |
|------------------------|--|---|-----------------------------------|--|---|
|                        | - Trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.  |   |                                   |  |   |
| <b>Trò chuyện</b>      | <p>* Nội dung dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi một số con vật nuôi trong gia đình</li> <li>- Trò chuyện về thức ăn, tiếng kêu của 1 số con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>- Mở loa cho trẻ nghe cách phát âm bằng tiếng anh các con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>- Cô cùng trẻ trò chuyện về ích lợi của các con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>- Trò chuyện về cách chăm sóc, bảo vệ các con vật nuôi.</li> <li>- Cho trẻ nghe hát bài “Quốc ca” vào sáng thứ hai.</li> <li>+ cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy.</li> <li>-&gt; Giáo dục trẻ học tập theo gương của Bác Hồ , luôn chăm ngoan, học giỏi, sống hòa thuận, đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt cho tương lai...</li> <li>* <b>Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân), chạy với tốc độ khác nhau sau đó cho trẻ đứng thành hàng ngang.</li> <li>* <b>Trọng động:</b> Tập kết hợp với gậy theo nhạc bài hát “ Con cào cào”</li> <li>+ Hô hấp: Hít vào thở ra</li> <li>+ Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao</li> <li>+ Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân.</li> <li>+ Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.</li> <li>+ Bật: Bật tách chụm.</li> <li>* <b>Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp lời bài hát "Chim mẹ chim con”</li> </ul> |   |                                   |  |   |
| <b>Thể dục sáng</b>    |  |   |                                   |  |   |
| <b>Hoạt động học</b>   | <b>Thể dục</b>   | <b>Toán</b>   | <b>LQCC</b>                       | <b>KPKH</b>                                  | <b>Âm nhạc</b>  |
|                        | Ném xa bằng 2 tay<br>- TC: Chạy tiếp cờ  | Đếm đến 8, nhận biết nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8. | Trò chơi chữ cái b,d, đ           | Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình. | - DH: Chú mèo con<br>- NH: Gà gáy le te<br>- TC: Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ |
| <b>Chơi ngoài trời</b> | - Trò chuyện về cách ứng phó khi gặp mưa, bão, lụt   | - Chơi với bóng bay<br>- T/C: Bóng tròn to                    | - Chơi với giấy.<br>- T/C: Kéo co | - Vẽ con gà trống bằng phấn trên sân         | - Thí nghiệm về sữa ma thuật.<br>T/C: Mèo đuổi chuột                            |

|   |  |   |  |   |  |
|---|--|---|--|---|--|
|   | <p>- T/C: Mèo<br/>đuổi chuột</p>   |   |  | <p>- T/C:<br/>Chó sói<br/>xấu tính</p>  | <p>- <b>Chơi tự do:</b> Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>*Gây hứng thú:</b></p> <p>- Cho trẻ hát hưởng ứng theo nhạc bài hát: “Tôm cá cua thi tài”</p> <p>+ Bài hát nói về những con vật gì?</p> <p>+ Môi trường sống của các con vật này ở đâu?</p> <p>+ Con hãy kể về các con vật sống dưới nước mà các con biết?</p> <p>+ Muốn vào góc chơi con phải làm gì?</p> <p>+ Trong khi chơi các con phải chơi như thế nào?</p> <p>+ Muốn đổi vai chơi con phải làm gì?</p> <p>Cô GD trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn, giữ gìn đồ dùng đồ chơi</p> <p><b>* HĐ2 Trẻ chơi góc chơi:</b></p> <p>+ Góc PV: Cửa hàng bán thức ăn gia súc, bác sĩ thú y chăm sóc các con vật.</p> <p>+ Góc NT: Vẽ nặn, xe dán. Biểu diễn các bài hát, đọc thơ, đồng dao về chủ đề.</p> <p>+ Góc HT: Xem truyện về các con vật, tập kể chuyện: Truyện “Đê đen và đê trắng”, đọc chữ cái trong tranh, tô tranh các con vật sống trong rừng.</p> <p>+ Góc XD: Xây đầm ao nuôi tôm cá.</p> <p>+ Góc TN: Chăm sóc cây cảnh.</p> <p><i>Tích hợp quyền của trẻ trong các hoạt động trẻ chơi: trẻ có quyền được tham gia, có quyền được phát triển...</i></p> <p><b>* Cho trẻ lấy ký hiệu về góc chơi:</b></p> <p>- Cô tới từng góc hướng dẫn và chơi cùng trẻ, liên kết các góc chơi... sau đó để trẻ tự chơi, cô bao quát nhắc nhở trẻ, đưa thêm ý tưởng hoặc gợi mở ý tưởng mới lạ cho trẻ....</p> <p>- Nhắc trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ chơi.</p> <p>- Cô nhận xét</p> <p><b>* HĐ3: Kết thúc</b></p> <p>- Hát “Hết giờ chơi”, trẻ cất đồ dùng đồ chơi.</p> |
| <p><b>Chơi hoạt động theo ý thích</b></p> | <p>- T/C: Nu na nu nống</p> <p>- HĐ trên phòng tin học ngoại ngữ: Đọc tên các con vật sống dưới nước</p> | <p>- T/C: Chuyên trụng.</p> <p>- Thực hành thao tác mặc áo khoác.</p> | <p>- T/C: Nhảy vào nhảy ra.</p> <p>- Luyện phát âm L/N cho trẻ</p> | <p>T/C: Bắt vẹt.</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng không đi theo và nhận quà của người lạ.</p> | <p>- T/C: Lộn cầu vòng</p> <p>- LDVS</p> <p>- NGCT</p> <p>- <b>Chơi tự chọn:</b> Cho trẻ chọn góc chơi và chơi, cô bao quát trẻ.</p>   |

|                                 |   |
|---------------------------------|---|
| <b>Chơi hoạt động nêu gương</b> | <p><i>* Nêu gương cuối ngày.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát: Hoa bé ngoan.</li> <li>- Trong ngày hôm nay có những bạn nào đã làm được việc tốt?</li> <li>- Cô khen trẻ và tặng cờ cho những trẻ xuất sắc.</li> <li>- Bên cạnh những bạn đã làm được việc tốt còn có bạn chưa làm được việc tốt. Ai phát hiện ra?</li> <li>- Cho trẻ tự nhận việc mình làm chưa tốt.</li> <li>- Cô tặng cờ cho những bạn chưa được nhận cờ.</li> <li>- Cho trẻ chơi trò chơi trẻ thích.</li> </ul> |
| <b>Vệ sinh trả trẻ</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh trong và ngoài lớp học sạch sẽ</li> <li>- Nhắc trẻ lấy đầy đủ tư trang trước khi ra về.</li> <li>- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, trước khi ra về.</li> <li>- <i>Nhắc nhở trẻ chấp hành luật lệ ATGT khi tham gia GT</i></li> </ul>   |

## **KẾ HOẠCH NGÀY**

*Thứ hai, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

### **I/ Mục đích**

- Trẻ biết tên vận động, biết dùng dùng lực của 2 cánh tay tay để ném túi cát xa về phía trước. Trẻ biết được một số hiện tượng biến đổi thời tiết: mưa, bão, sấm sét, lụt... Trẻ biết đọc tên các con vật sống dưới nước bằng tiếng anh.
- Rèn kỹ năng phối hợp của các bộ phận cơ thể: Tay, mắt khi thực hiện vận động. Trẻ nhận biết và có kỹ năng ứng phó một số hiện tượng thiên nhiên (mưa, gió, bão, lụt)... Rèn kỹ năng nghe hiểu suy đoán và phát âm chuẩn đúng.
- Trẻ có ý thức bảo vệ cơ thể khi trời mưa lũ. Trẻ yêu quý và chăm sóc cây hoa. Tích cực tham gia vào hoạt động.

### **II/ Chuẩn bị**

- 15 - 20 bao cát, 2 - 4 xô đựng túi cát.vạch xuất phát, Xắc xô, cờ.
- Tranh chạt phá rừng, đốt rừng. Đoạn phim về: mưa gió bão, lũ lụt. Phim về kỹ năng ứng phó bão, lũ lụt. Hình ảnh: Nhà ngập nước, ô tô ngập nước, cây ngã, nhà sập. Hình ảnh bé nằm xuống đất, bị tai nạn. Hình ảnh mặc áo mưa, che dù khi trời mưa, đi dưới trời mưa. Hình ảnh mặc áo phao ngồi trên thuyền. Bài hát “Chiếc dù hồng”. Sân trường sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời
- Phòng tin học, máy tính

### **III/ Tiến hành**

| <b>Hoạt động của cô</b>   | <b>Hoạt động của trẻ</b>  |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: <i>Thế dục.</i></b><br/> <i>Ném xa bằng 2 tay</i><br/> <i>TC: Chạy tiếp cờ</i></p> <p><b>a. Hoạt động 1: <i>Gây hứng thú.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu hội thi</li> <li>- Cô phổ biến 3 phần thi.</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động 2: <i>Trọng tâm</i></b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe, hưởng ứng cùng cô.</li> </ul> |

\* **Khởi động:** Cho trẻ đi thành vòng tròn đi các kiểu đi sau về 3 hàng ngang theo tổ.

\* **Trọng động:**

- **Phần thi "Đồng diễn":** BTPTC theo nhịp đếm (2lx8n) động tác bổ trợ: tay (3lx8n)

+ ĐT tay: Đưa hai tay ra phía trước rồi lên cao

+ ĐT bụng: 2 tay lên cao cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.

+ ĐT chân : 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.

+ ĐT bật: Bật tách, chụm chân.

- **Phần thi tài năng:** VĐCB “Ném xa bằng 2 tay”

+ Cô làm mẫu 2 lần.

+ Lần 1 không phân tích.

+ Lần 2 phân tích vận động.

+ Mời 2 thành viên 2 đội lên tập thử. Cho trẻ nhận xét

+ Lần lượt cho từng thành viên của 2 đội lên tập (2 lần)

+ Cho 2 đội thi đua nhau (1 lần).

- Cho trẻ nhắc lại tên vận động, lòng giáo dục.

- Cho 1 trẻ lên tập lại.

=> GD trẻ chăm chỉ luyện tập hàng ngày, cơ thể khỏe mạnh, phát triển toàn diện thể chất, tinh thần.

- **Phần thi Chung sức:** TCVD “Chạy tiếp cò”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn LC, CC

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

\* **Hồi tĩnh.** Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.

**c. Hoạt động: Kết thúc**

- Cho trẻ cất dọn đồ dùng cùng cô và rửa chân tay.

**2. Chơi ngoài trời:**

**a. HĐ1: Trò chuyện về cách ứng phó khi gặp mưa, bão, lụt**

- Cô trò chuyện với trẻ về thời tiết hôm nay.

- Cho trẻ xem bản tin dự báo thời tiết về tình trạng mưa.

Cô hỏi:

+ Bản tin nói về hiện tượng thời tiết như thế nào?

(Mưa nhiều)

\* Cô cho trẻ xem phim về mưa to.

- Các cháu nhìn thấy hiện tượng gì về đoạn phim?

(Sấm sét, mưa to)

- Khi có sấm sét chúng ta sẽ làm gì?

- Khi trời mưa to dẫn đến hiện tượng gì? (Lũ lụt)

\* Cô cho trẻ xem phim về lũ lụt.

- Các cháu có nhận xét gì về đoạn phim?

- Trẻ đi các kiểu đi, rồi về 3 hàng.

- Trẻ tập bài tập

- Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ nhắc lại tên vận động.

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe cách chơi, luật chơi.

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ đi lại nhẹ nhàng

- Trẻ cùng cô cất đồ

- Trẻ trò chuyện

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ trả lời



|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lũ lụt đã gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người?</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ xem</li> </ul>                  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ xem hình ảnh: Nhà ngập nước, ô tô ngập nước.</li> </ul>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ xem phim cách phòng tránh lũ.</li> </ul>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong đoạn phim mọi người phòng tránh lũ lụt như thế nào?</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>            |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô khái quát lại khi trời lũ lụt, các cháu phải biết mặc áo phao đi theo sự hướng dẫn của người lớn đến nơi an toàn.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>              |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>* Cô cho trẻ xem phim về: mưa gió, bão.</li> </ul>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn nào có nhận xét gì về đoạn phim?</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong đoạn phim gió như thế nào?</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gió to tạo ra hiện tượng gì?</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bão đã gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người?(Cô cho trẻ xem hình ảnh: Cây ngã, nhà sập)</li> </ul>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ xem phim cách phòng tránh bão.</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong đoạn phim mọi người phòng tránh bão như thế nào?</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có bão xảy ra con sẽ làm gì?</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô khái quát lại: Mưa, gió, bão rất nguy hiểm gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của chúng ta. Vì thế khi gặp trời mưa các cháu biết che dù, mặc áo mưa. Trời bão các con thu dọn đồ dùng học tập, quần áo bỏ vào giỏ và đóng các cửa lại.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>            |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tuyên dương khuyến khích trẻ.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ vận động</li> </ul>             |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ vận động theo bài hát: "Chiếc dù hồng"</li> </ul>   |  |
| <p><b>b. Hoạt động 2: TC "Mèo đuổi chuột"</b></p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi</li> </ul>                 |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ nêu luật chơi, cách chơi . Cho trẻ chơi 4-5 lần.</li> </ul>   |  |
| <p><b>c. Hoạt động 3: Chơi tự do</b></p>   |  |
| <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p>  |  |
| <p><b>a. Trò chơi: Nu na nu nống.</b></p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi</li> </ul>                 |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> </ul>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ chơi theo 3-4 lần.</li> </ul>  |  |
| <p><b>b. Hoạt động 2: Hoạt động trên phòng tin học, ngoại ngữ: Đọc tên các con vật sống dưới nước bằng tiếng anh</b></p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện</li> </ul>            |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hướng dẫn trẻ ở máy tính</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát</li> </ul>             |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ quan sát các con vật sống dưới nước và gọi tên các con vật</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô phát âm cho trẻ nghe</li> </ul>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho cả lớp phát âm đọc cùng cô (cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi</li> </ul>                 |
| <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích.</p>  |  |

#### 4. Nêu gương cuối ngày.

*Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.*

*\* Hoạt động trong ngày của trẻ:*

.....  
.....  
.....

*\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:*

.....  
*\* Trao đổi với phụ huynh*  
.....  
.....

*Thứ ba, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

#### **I. Mục đích.**

- Trẻ biết đếm đến 8, nhận biết nhóm có 8 đối tượng, chữ số 8 và phát âm đúng số 8. Trẻ biết chất liệu, công dụng của bóng bay; biết các trò chơi chơi với bóng bay với nhiều trò chơi khác nhau. Trẻ biết cách tự mặc áo khoác.
- Trẻ có kỹ năng đếm thành thạo và phát âm đúng số 8, có khả năng nhận biết nhanh nhóm có 8 đối tượng. Rèn kỹ năng khéo léo cho trẻ khi tham gia các hoạt động. Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ: kỹ năng cởi và đóng khóa áo khóa.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động. Trẻ chơi đoàn kết không xô đẩy chen lấn nhau. Có ý thức tự phục vụ và giữ gìn cơ thể để không bị nhiễm lạnh.

#### **II. Chuẩn bị.**

- Thẻ số từ 1- 8, đồ dùng đồ chơi có số lượng trong phạm vi 8 cho cô và trẻ
- Bóng bay, túi ảo thuật, bút màu, cốc nhựa.
- Áo khoác của trẻ.

#### **III. Tiến hành.**

| <b>Hoạt động của cô</b>  | <b>Hoạt động của trẻ</b>  |
|--|---|
| <b>1. Hoạt động học.</b><br><b>LQVT: Đếm đến 8, nhận biết nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8.</b><br><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú</b><br>- Cô cho trẻ hát 1 bài và trò chuyện dẫn dắt trẻ vào bài.   | - Trẻ hát   |
| <b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm.</b><br><b>* Luyện tập, nhận biết nhóm có số lượng là 7</b><br>- Cô cho trẻ tìm đồ vật có số lượng là 7, gắn thẻ số tương ứng. Cô cho trẻ vỗ tay tương ứng với thẻ số.<br><b>* Đếm đến 8, nhận biết nhóm 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8.</b><br>- Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi, yêu cầu trẻ xếp và đếm.<br>- Trẻ xếp 7 con gà, 8 hạt thóc theo tương ứng 1: 1.<br>- Cho trẻ đếm và nhận xét về con gà và số hạt, xem nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? | - Trẻ nhận.<br><br>- Trẻ xếp.<br><br>- Trẻ đếm.<br><br>- Trẻ thực hiện. |

|   |   |
|---|---|
| <p>+ Muốn số con gà bằng số lượng hạt thóc thì làm thế nào?</p>   | <p>- Trẻ đếm lại<br/>- Trẻ trả lời</p>            |
| <p>- Cho trẻ lấy thêm 1 con gà và yêu cầu trẻ đếm lại. Hỏi trẻ</p>  | <p>- Trẻ đọc.</p>                                 |
| <p>+ Số con gà và số hạt thóc giờ như thế nào với nhau?</p>   |   |
| <p>+ 8 con gà và 8 hạt thóc tương ứng với số mấy?</p>   | <p>- Trẻ nhận xét</p>                             |
| <p>- Cô giơ số 8 giới thiệu với trẻ và đọc mẫu 2-3 lần.</p>   |   |
| <p>- Cho trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân.</p>  |   |
| <p>- Cô cho trẻ nêu nhận xét về chữ số 8.</p>   |   |
| <p>- Yêu cầu trẻ chọn số 8 gắn vào 2 nhóm con gà và hạt thóc</p>  | <p>- Trẻ chọn và gắn</p>                          |
| <p>- Cho trẻ bớt dần số lượng hạt và gà cho đến hết. Sau mỗi lần bớt cho trẻ chọn số tương ứng và đọc số.</p> | <p>- Trẻ thực hiện theo yêu cầu<br/>- Trẻ đếm</p> |
| <p>- <b>Cho trẻ đếm bằng tiếng anh</b></p>  | <p>- Trẻ hào hứng chơi.</p>                       |
| <p>* <b>Luyện tập, củng cố.</b></p>   |   |
| <p>- <b>Trò chơi: “Tạo nhóm”</b></p>  |   |
| <p>- <b>Trò chơi: Hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm.</b></p>  | <p>- Trẻ chơi</p>                                 |
| <p>- Cô cho trẻ chơi trò chơi 2- 3 lần.</p>   |   |
| <p><b>c. Hoạt động 3:</b> Kết thúc: Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.</p>   |   |
| <p>Cho trẻ cất dọn đồ dùng</p>  | <p>- Trẻ cất đồ cùng cô.</p>                      |
| <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p>   |   |
| <p><b>a. Chơi với bóng bay</b></p>  |   |
| <p>- Cô ảo thuật và tặng mỗi bạn quả bóng bay.</p>  | <p>- Trẻ nhận bóng bay</p>                        |
| <p>+ Ai có nhận xét gì về quả bóng bay?</p>   |   |
| <p>+ Bóng bay màu gì?</p>   |   |
| <p>+ Chất liệu gì?</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>                              |
| <p>+ Có hình dạng gì?</p>   |   |
| <p>+ Bóng bay dùng để làm gì?</p>   |   |
| <p>- Ai có lý tưởng gì chơi với quả bóng bay này không?</p>   | <p>- Trẻ chơi trò chơi</p>                        |
| <p>- Cho trẻ chơi: Thổi bóng giữ cốc, khiêu vũ cùng bóng, vẽ theo ý thích lên bóng, nhảy cao dính bóng.</p>   |   |
| <p>- Cô quan sát, bao quát, động viên trẻ chơi</p>  | <p>- Trẻ lắng nghe</p>                            |
| <p><b>b. Trò chơi: Bóng tròn to</b></p>   |   |
| <p>- Cô nói cách chơi, luật chơi.</p>   | <p>- Trẻ chơi trò chơi</p>                        |
| <p>- Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần.</p>  |   |
| <p><b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi đồ chơi ngoài trời theo ý thích</p>   | <p>- Trẻ chơi</p>                                 |
| <p><b>3. Chơi hoạt động theo ý thích.</b></p>   |   |
| <p><b>a. Trò chơi: Lộn cầu vòng</b></p>   |   |
| <p>- Cô nêu cách chơi, luật chơi. Cho trẻ chơi 3 -4 lần</p>   |   |
| <p><b>b. Thực hành thao tác mặc áo khoác.</b></p>   | <p>- Trẻ chơi trò chơi</p>                        |
| <p>- Trò chuyện về chiếc áo khoác “Kiểu dáng, chất liệu, màu sắc...”</p>                                      |   |
| <p>- Cô hỏi trẻ các thao tác mặc áo khoác (lộn phải, cài khóa, kéo khóa...)</p>                               | <p>- Trẻ trò chuyện, trả lời</p>                  |

|   |  |
|---|--|
| - Cô khái quát lại các thao tác.<br>- Cho trẻ thực hành, khuyến khích trẻ thực hiện thao tác nhanh nhẹn, khéo léo.<br>- Chia trẻ thành 2 đội thi đua nhau.<br>- Cô nhận xét, giáo dục trẻ biết giữ gìn, ăn mặc phù hợp với thời tiết.<br><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích. | - Trẻ trả lời<br>- Trẻ thực hành<br>- Trẻ thi đua<br>- Trẻ lắng nghe |
| <b>4. Nêu gương cuối ngày.</b>  | - Trẻ chơi   |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
 .....  
 .....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....  
 .....

**Thứ tư ngày 08 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích:**

- Trẻ nhận biết, phân biệt và biết phát âm đúng các chữ cái “b, d, đ”, biết chơi trò chơi. Trẻ biết làm một số đồ chơi, chơi trò chơi đơn giản từ giấy. Trẻ biết cách đọc bài thơ không bị ngọng phụ âm L/N
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, phát âm cho trẻ, phát triển kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo khi chơi trò chơi. Rèn kỹ năng làm một số đồ chơi đơn giản, luyện sự khéo léo sáng tạo cho trẻ. Trẻ có kỹ năng đọc to, rõ ràng theo nhịp điệu bài thơ; rèn kỹ năng phát âm đúng các từ chứa phụ âm L/N.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động. Trẻ có nề nếp học tập tốt, chơi đoàn kết với bạn bè. Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc động vật.

**II. Chuẩn bị.**

- Thẻ chữ cái b, d, đ to và nhỏ.
- Giấy, sân trường sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời
- Bài thơ, thẻ chữ hoặc hình ảnh chứa âm L/N

**III. Tiến hành.**

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ                                |
|---|--|
| <b>1. Hoạt động học: LQCC</b><br><b>Trò chơi chữ cái: b, d, đ.</b><br><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú.</b><br>- Cô bật nhạc, giả làm cô đưa thư, dẫn dắt vào bài.<br>- <b>Cô cho trẻ phát âm chữ cái bằng tiếng anh</b><br><b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm.</b><br>* <b>Cô cho trẻ chơi trò chơi “Ai đoán giỏi”.</b> | - Trẻ chú ý<br>- Trẻ lắng nghe<br><br>- Trẻ chơi |

+ Cách chơi: Trên tay cô có thẻ chữ b,d, đ. Cô lấy tấm bìa che lại, khi tấm bìa được mở ra cũng là lúc chữ cái được mở ra. Khi đó chúng mình phải đọc to chữ cái đó cho cô.

+ Luật chơi: Ai đọc nhanh sẽ là người đoán giỏi và được thưởng 1 nụ cười xinh.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi.

**\* Cô cho trẻ chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn”.**

+ Cách chơi: Cô cho mỗi trẻ lấy 1 chữ cái b,d, đ đứng thành vòng tròn, vừa đi vừa hát, khi cô nói chữ cái nào thì chữ cái đó nhảy vào trong và đọc to chữ cái đó.

+ Luật chơi: Nếu ai sai thì phải nhảy lò cò. Trẻ chơi 2-3 lần.

**\* Cô cho trẻ chơi trò chơi “Truyền thư”.**

+ Cách chơi: Cô cho trẻ ngồi thành 3 hàng dọc, bạn đầu hàng lấy thư, xem trong thư viết gì sau đó nói nhỏ truyền tin cho bạn tiếp theo và cứ thế truyền tới bạn cuối hàng. Bạn cuối hàng sẽ đọc to chữ cái đó.

+ Luật chơi: Đội nào truyền đúng sẽ là đội chiến thắng và được thưởng 1 tràng vỗ tay. Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

**\* Cô cho trẻ chơi trò chơi “Thi xem đội nào nhanh”.**

+ Cách chơi: Từng thành viên của mỗi đội sẽ bật qua 3 vòng và đi lên lấy bóng có chữ cái theo yêu cầu của cô và ném vào rổ.

+ Luật chơi: Đội nào được nhiều bóng sẽ là đội chiến thắng và được thưởng 1 tràng vỗ tay.

=> Cô giáo dục trẻ đi học đều, chăm học.

**c. Hoạt động 3: Kết thúc.**

- Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng cùng cô và ra ngoài sân.

**2. Chơi ngoài trời.**

**a. Chơi với giấy.**

- Cho trẻ quan sát tờ giấy.

+ Hỏi trẻ: Ai có nhận xét gì về tờ giấy này? (hình dáng, màu sắc, tác dụng).

- Cô cho trẻ suy nghĩ, kể xem có thể làm, chơi gì bằng tờ giấy. Gợi ý (cho trẻ chơi thả diều, quạt, ống nhòm, gấp thuyền, làm máy bay, làm cây cầu của bạn nam và bạn nữ, xếp vòng tròn, vò thành quả bóng).

- Cô gợi ý, khuyến khích trẻ chơi theo ý thích. Tuyên dương trẻ kịp thời. Cô nhận xét, giáo dục trẻ.

**b. Trò chơi: Kéo co.**

- Cô giới thiệu trò chơi, cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.

- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

**c. Chơi tự do:** Trẻ chơi đồ chơi ngoài trời theo ý thích

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ cất đồ dùng

- Trẻ quan sát và nhận xét.

- Trẻ nêu ý tưởng

- Trẻ chơi với giấy

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ chơi

### 3. Chơi, hoạt động theo ý thích.

#### a. Trò chơi: Nu na nu nống

- Cô nêu cách chơi, luật chơi. Cho trẻ chơi 3- 4 lần

#### b. Luyện phát âm L/N cho trẻ

- Cô đọc cho trẻ nghe bài thơ: chú lợn con (sưu tầm)

Chú lợn con bé xiu

Nằm tắm mát sau nhà

Tắm xong chú khẽ hát

Là lá la là la

Làm nũng như em bé

Nhưng được nét phàm ăn

Lợn con thích tắm nắng

Đi lẳng xăng lẳng xăng

- Cô cho trẻ đọc và phát âm chuẩn n, l cùng cô cả lớp, theo tổ, nhóm, cá nhân

- Cô nhận xét, giáo dục trẻ

c. Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích.

#### 4. Nêu gương cuối ngày.

- Trẻ chơi

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ phát âm n,

- Trẻ đọc thơ

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

### Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.

#### \* Hoạt động trong ngày của trẻ:

.....  
.....

#### \* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:

.....

#### \* Trao đổi với phụ huynh

.....  
.....

Thứ năm, ngày 09 tháng 01 năm 2025

### I. Mục đích.

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, hình dáng, tập tính, thức ăn và môi trường sống của một số con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo,...), biết được ích lợi của các con vật. Trẻ biết đặc điểm của gà trống: đầu, mình, đuôi, gà là động vật nuôi trong gia đình. Trẻ nhận biết tránh xa người lạ, không đi theo và nhận quà của người lạ.

- Rèn khả năng suy đoán, trả lời câu hỏi, trẻ nói được tên, đặc điểm của 1 số con vật nuôi trong gia đình. Phát triển kỹ năng phối hợp các nét vẽ để vẽ được hình con gà trống bằng các nét: Cong tròn khép kín, nét cong, nét thẳng, nét xiên; biết thể hiện được đặc điểm của gà trống ở mào, đuôi, chân, màu lông. Phát triển kỹ năng sống cho trẻ không đi theo người lạ.

- Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc, bảo vệ con vật. Giáo dục trẻ luôn tự biết bảo vệ bản thân mình

### II. Chuẩn bị.

- Lô tô các con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo, con trâu, con bò...). Tranh ảnh có các con vật nuôi trong gia đình. Hai ngôi nhà có hình các con vật.
- Sân chơi, đồ chơi, xác xô, phấn cho trẻ vẽ.
- Video tình huống.

### III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ                       |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: KPKH:</b></p>   |   |
| <p><b>Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình.</b></p>  |   |
| <p><b>a. HĐ1: Ôn định gây hứng thú.</b></p>   |   |
| <p>Cho trẻ hát và vận động theo bài “Một con vịt”.</p>  | <p>- Trẻ hát</p>                        |
| <p>- Chúng mình vừa hát bài hát gì?</p>   |   |
| <p>- Con vịt sống ở đâu?</p>  |   |
| <p>- Trong gia đình các con còn có những con vật nào nữa?</p>   | <p>- Trẻ trả lời</p>                    |
| <p>- Để biết những con vật này sống trong gia đình như thế nào hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu và khám phá nhé.</p> |   |
| <p><b>b. HĐ2: Trọng tâm.</b></p>  |   |
| <p><b>* Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình</b></p>   |   |
| <p>- Cô mở tiếng kêu của gà trống cho trẻ nghe</p>  |   |
| <p>+ ồ...ó...o...o...o Đố cả lớp biết đó là tiếng gáy của con gì? (Con gà trống)</p>                                      | <p>- Trẻ nghe</p>                       |
| <p>- Ngoài con gà trống ra còn có rất nhiều con vật sống trong gia đình nữa đấy!</p>                                      |   |
| <p>- Cô chiếu hình ảnh của một số con vật sống trong gia đình cho trẻ quan sát</p>  | <p>- Trẻ quan sát</p>                   |
| <p>- Cô cho trẻ lên chỉ con vật mà mình thích. Trẻ chỉ đến đâu cô cho trẻ tìm hiểu đến đó, Ví dụ:</p>                     |   |
| <p>+ Trẻ chọn con gà trống:</p>   |   |
| <p>+ Con gì đây?</p>  |   |
| <p>+ Con có nhận xét gì về con gà trống? (Cô gọi hỏi có trẻ trả lời)</p>  | <p>- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô</p> |
| <p>+ Con gà trống có những bộ phận nào? (Đầu, mình, đuôi, chân, mỏ,...)</p>   |   |
| <p>+ Con gà có mấy cái chân? Chân gà như thế nào? (Không có màng)</p>   |   |
| <p>+ Gà thường kiếm ăn ở đâu? (Trên cạn)</p>  |   |
| <p>+ Chúng mình có biết con gà thường đứng ở đâu để gáy không?</p>  |   |
| <p>+ Gà thường ăn gì?</p>   |   |
| <p>+ Ngoài con gà trống ra còn có con gà gì nữa?</p>  |   |
| <p>+ Vậy con gà mái cho ta cái gì? (Thực phẩm như: Thịt trứng)</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>                    |

- Tương tự cho trẻ lên chọn con vật mình thích khác (Chó, mèo, vịt, trâu, bò,...)
- Vậy các con có biết những con vật có 2 chân, có mỏ, để trứng thuộc nhóm gì không?
- Vậy những con vật có 4 chân, để con thuộc nhóm gì?
- Cô khái quát lại cho trẻ nhớ.
- Cô lần lượt cho các con vật biến mất để lại con gà và con vịt.

**\* Hoạt động 2: So sánh**

**- So sánh con gà và con vịt**

- Khác nhau: Chân vịt có màng, bơi được dưới nước, chân gà không có màng, không bơi được dưới nước.
- Giống nhau: Con gà và con vịt đều là động vật được nuôi ở trong gia đình, đều là động vật đẻ trứng, có 2 chân, 2 cánh, được gọi chung là gia cầm.

**- So sánh con lợn và con trâu.**

- Khác nhau: Lợn ăn cám, cung cấp thực phẩm cho con người. Trâu ăn cỏ, giúp các bác nông dân cày bừa.
- Giống nhau: Lợn và trâu đều được nuôi trong gia đình, đều có 4 chân, để con và được gọi chung là gia súc.

**- So sánh con bò và con gà**

- Khác nhau: Gà là gia cầm, đẻ trứng, có 2 chân, có cánh. Bò là gia súc, đẻ con, có 4 chân.
- Giống nhau: Con gà và con bò đều là động vật được nuôi ở trong gia đình, đều cung cấp thực phẩm cho con người.

**\* GD:** Các con phải làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật đó? (Phải giúp bố mẹ cho chúng ăn hàng ngày vì những con vật ấy cho mình thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao, để các con cao lớn hơn, thông minh hơn nên các con phải biết yêu quý, chăm sóc các loại động vật trong gia đình (Cho ăn uống đầy đủ, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, sau khi tiếp xúc với vật nuôi phải rửa tay bằng xà phòng,..)

**\* Luyện tập**

**- Trò chơi: “Ai nhanh hơn?”**

- Giới thiệu trò chơi
- Phát lô tô các con vật cho trẻ
- Cho trẻ phân nhóm theo yêu cầu của cô.

**+ Trò chơi: “Về đúng chuồng”**

- Cho trẻ giữ lại 1 lô tô mà trẻ yêu thích nhất.
- Cô có 2 chuồng có hình ảnh của 2 loại động vật nuôi (Gia súc, gia cầm). Trong tay trẻ đã giữ lại một lô tô

- Trẻ so sánh

- Trẻ trả lời

- Trẻ so sánh

- Trẻ so sánh

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi



hình ảnh con vật tương ứng với 2 loài vật ở 2 chuồng. Trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát theo lời bài hát: “Gà trống, mèo con và cún con” khi kết thúc bài hát nghe hiệu lệnh của cô hô “tìm về đúng chuồng”. Bạn nào có lô tô hình ảnh tương ứng với hình ảnh ở chuồng nào thì phải về đúng chuồng đó. Nếu bạn nào về chuồng sai bạn đó phải nhảy lò cò xung quanh lớp.

- Lần 2 cho trẻ đổi lô tô
- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô kiểm tra kết quả chơi, khen ngợi, động viên trẻ.

#### + Trò chơi “*Tìm con vật khác nhóm*”

- Cô chiếu hình ảnh các con vật sống trong gia đình theo từng nhóm, yêu cầu trẻ tìm ra con vật theo yêu cầu của cô rồi kích chuột vào con vật đó và kiểm tra kết quả.

+ Câu 1: Hãy chỉ ra con vật khác nhóm với tất cả các con còn lại:

+ Câu 2: Con hãy kích chuột vào các con vật thuộc nhóm gia súc?

+ Câu 3: Các con hãy kích chuột vào các con vật thuộc nhóm gia cầm?

+ Câu 4: Hãy chỉ ra con vật khác nhóm với tất cả các con vật sau:

#### c. **HD3: Kết thúc**

Cô nhận xét tiết học, trẻ cất dọn đồ cùng cô.

#### 2. Chơi ngoài trời:

##### a. *Vẽ con gà trống bằng phấn trên sân*

- Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề nhánh.

- Cho trẻ hát bài “Con gà trống”

- Cô hướng cho trẻ quan sát cô vẽ con gà và nhận xét :

+ Đây là con gì (Cho trẻ đọc từ con cá 2-3 lần)?

+ Con gà trống có những bộ phận gì?

+ Gà trống có đặc điểm gì nổi bật?

+ Chú gà trống đang làm gì ?

+ Cô sử dụng nét vẽ gì để vẽ ?

+ Con gà trống cô vẽ có đặc điểm gì?

- Cô khái quát lại: gà trống gồm đầu, mình đuôi. Đầu gà là một hình tròn nhỏ, mình gà là một hình tròn lớn. Đầu được nối với thân bởi 2 nét cong tạo thành cổ gà, cánh ở giữa mình gà, đuôi gà.

Cô nhấn mạnh 1 số chi tiết nổi bật: mỏ to đỏ, chân và cổ dài, đuôi cong dài.

- Cô phát phấn cho trẻ, cho trẻ vẽ. Cô quan sát, hướng dẫn những trẻ còn lúng túng.

- Giáo dục trẻ: Luôn chăm sóc yêu quý con vật

- Trẻ chơi

- Trẻ cất dọn đồ dùng

- Trẻ trò chuyện

- Trẻ hát

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ vẽ

|  |                  |
|--|------------------|
| - Cho trẻ tìm bài thơ, bài hát, câu đố về con gà.                      | - Trẻ lắng nghe  |
| <b>b. Trò chơi: Chó sói xấu tính.</b>                                  |                  |
| - Cô nói cách chơi, luật chơi  | - Trẻ chơi       |
| - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần   |                  |
| <b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi đồ chơi ngoài trời theo ý thích         | - Trẻ chơi       |
| <b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b>                                 |                  |
| <b>a. Trò chơi: Bắt vịt.</b>   |                  |
| - Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.                                     | - Trẻ chơi.      |
| - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi.                       |                  |
| <b>b. Dạy trẻ kĩ năng không đi theo và nhận quà của người lạ.</b>      |                  |
| - Cô trò chuyện với trẻ.   | - Trẻ trò chuyện |
| - Cô đưa ra tình huống cho trẻ xem.                                    | - Trẻ xem vi deo |
| - Cô hướng dẫn trẻ cách nhận biết và không nhận quà, đi theo người lạ. |                  |
| - Cô cho trẻ nhắc lại  | - Trẻ lắng nghe  |
| - Cô nhận xét giờ học.   | - Trẻ nhắc       |
| <b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích.                         |                  |
| <b>4. Nêu gương cuối ngày.</b>   | - Trẻ chơi       |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

**Thứ sáu, ngày 10 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, thuộc và hiểu nội dung bài hát. Trẻ biết được một số nguyên liệu tạo lên thí nghiệm “**sữa ma thuật**”. Trẻ biết dọn vệ sinh lớp học sạch sẽ, nhận biết được những việc làm tốt, chưa tốt của mình, của bạn trong tuần.

- Rèn kỹ năng hát và cảm thụ âm nhạc, nói được tên bài hát, tên tác giả. Phát triển khả năng tưởng tượng khám phá, quan sát cho trẻ. Rèn kỹ năng sắp xếp đồ dùng ngăn nắp gọn gàng, ghi nhớ có chủ đích, tính tự tin mạnh dạn.

- Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui khi được nhận bé ngoan. Chơi đoàn kết với bạn.

**II. Chuẩn bị.**

- Nhạc cụ, đàn, nhạc bài hát.

- Sữa, màu thực phẩm, bông tăm, nước rửa bát, đĩa nhựa.

- Gàu hót, chồi, chấu, khăn...phiếu bé ngoan, nhạc cụ.

### III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô   | Hoạt động của trẻ   |
|--|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Âm nhạc</b><br/> <b>NDTT: DH “Chú mèo con”</b><br/> <b>NDKH: Nghe hát “Gà gáy le te”.</b><br/> <b>TCÂN: Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ.</b></p> <p><b>* HĐ1: Gây hứng thú:</b><br/>           - Cô trò chuyện về chủ đề dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>* HĐ2: Trọng tâm.</b><br/> <b>+ Dạy hát bài: “Chú mèo con”</b><br/>           - Cô hát lần 1 cho trẻ nghe. Giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.<br/>           - Cô hát lần 2. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. Cô giảng nội dung.<br/>           - Cho cả lớp hát cùng cô 2, 3 lần.<br/>           - Tổ, nhóm, cá nhân hát. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).<br/>           - Cô nhận xét, giáo dục trẻ. Cho cả lớp hát lại 1 lần.<br/> <b>+ Nghe hát bài: “Gà gáy le te”.</b><br/>           - Cô bật nhạc cho trẻ nghe lần 1 giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.<br/>           - Cô hát L2 kết hợp minh họa cho bài hát. Khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô.<br/>           - Cô giảng nội dung, giáo dục trẻ.<br/> <b>+ TCÂN: Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ.</b><br/>           - Mời 2, 3 trẻ lên chơi, cho cả lớp đoán.<br/> <b>* HĐ3: Kết thúc:</b> Cô và trẻ cất dọn đồ dùng.</p> <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b><br/> <b>a. Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình</b><br/>           Cho trẻ vận động theo nhạc bài hát “Gà trống, mèo con và cún con”<br/>           - Trò chuyện cùng trẻ về bài hát<br/>           - Cho trẻ kể tên các con vật nuôi trong gia đình?<br/>           - Cho trẻ nêu nhận xét về các con vật đó: đặc điểm, môi trường sống, tác dụng, thức ăn, lợi ích, cách chăm sóc...<br/>           - Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật</p> <p><b>b. T/C: Nhảy tiếp sức</b><br/>           - Cô giới thiệu tên trò chơi, nói cách chơi, luật chơi<br/>           - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần</p> <p><b>2. Chơi ngoài trời.</b><br/> <b>a. Thí nghiệm về sữa ma thuật</b><br/>           - Cô và trẻ cùng hát và vận động bài: “nhảy cùng zinzin”</p> | <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi</p> <p>- Cả lớp hát</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ quan sát và chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ hưởng ứng cùng cô</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ cất đồ dùng</p> <p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ trả lời câu hỏi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ hát</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- Trò chuyện với trẻ dẫn dắt vào bài:<br/> - Cô làm thí nghiệm: Đổ một lớp sữa mỏng vào đĩa. Cho bột trẻ nhỏ thêm những giọt màu thực phẩm xung quanh vào sữa (chưa làm kết quả để trẻ tự khám phá)<br/> - Trẻ thực hiện: Sau đó để trẻ lấy tấm bông nhúng vào xà phòng rửa bát. Sau đó cho tấm bông vào sữa - ấn xuống một chỗ và giữ ở đó trong khoảng 15 giây. Xem nhưng gì đã xảy ra và con sẽ bất ngờ đấy<br/> - Cô giải thích hiện tượng trên: Sữa được tạo thành từ các khoáng chất, protein và chất béo. Khi xà phòng rửa bát đi vào sữa, chất béo bắt đầu phân hủy. Các phân tử xà phòng chạy xung quanh và cố gắng gắn vào các phân tử chất béo trong sữa.</p> <p><b>b. Trò chơi: Mèo đuổi chuột..</b><br/> - Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p><b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi đồ chơi ngoài trời cùng các bạn</p> <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích:</b></p> <p><b>a. Trò chơi: Lộn cầu vòng.</b><br/> - Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần</p> <p><b>b. Lao động vệ sinh.</b><br/> - Cho trẻ lao động vệ sinh lau đồ chơi, tủ đồ chơi cùng cô( giá ca cốc, khăn mặt, tủ đồ chơi góc phân vai.</p> <p><b>c. Nêu gương cuối ngày.</b><br/> * <b>Nêu gương cuối tuần.</b><br/> <b>HD1</b> : Gây hứng thú.<br/> <b>HD2</b> : Nhận xét và phát phiếu bé ngoan.<br/> Hôm nay là thứ mấy? Thứ 6 các con sẽ được nhận gì ?<br/> - Cô phát phiếu bé ngoan cho trẻ<br/> * Cô giáo dục trẻ ngoan ngoãn, chăm chỉ, vui chơi đoàn kết với bạn.<br/> + <b>LHVN:</b> Cô cùng trẻ hát các bài hát trong chủ đề, khuyến khích trẻ xung phong lên hát.<br/> * <b>Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> | <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lao động</p> <p>- Trẻ bên cô</p> <p>- Trẻ nhận phiếu BN</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát cùng cô</p> <p>- Trẻ chơi</p> |
|---|--|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

\* **Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

\* **Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....  
.....

**Đánh giá, nhận xét của BGH**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....  
**Tân Tiến, ngày.....tháng.....năm 2025**

**KẾ HOẠCH TUẦN III**

**Chủ đề nhánh: Động vật sống trong rừng.**

**Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ ngày 13/01 đến 17/01/2025)**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên, đặc điểm, môi trường sống, thức ăn, đặc điểm sinh sản của những con vật sống trong rừng, và cách tiếp xúc đảm bảo an toàn vệ sinh.
- Biết lợi ích của việc tập thể dục sáng đối với sức khỏe và tập bài thể dục theo nhạc.
- Biết tên các góc chơi, trò chơi, hiểu nội dung các trò chơi và chơi đúng vai, góc chơi của mình.
- Trẻ nhớ các tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày cô đề ra, biết nhận xét đánh giá mình và bạn.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Rèn cho trẻ có kỹ năng, thói quen tập thể dục đều, đẹp, nhằm phát triển thể lực, sức khỏe.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội, diễn đạt vai chơi của mình bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ.
- Rèn kỹ năng nhận xét những việc làm tốt và chưa tốt của mình và các bạn.

**3. Thái độ:**

- Thích tìm hiểu về các con vật sống trong rừng, yêu thích, chăm sóc các con vật.
- Trẻ tích cực tham gia tập thể dục sáng, không xô đẩy nhau.
- Chơi thân thiện với các bạn và trong các hoạt động chung.
- Thích được tham gia nhận xét điểm tốt của mình và các bạn.

- Có cử chỉ văn minh lịch sự: Thưa gửi, chào hỏi, cảm ơn xin lỗi, mạnh dạn trong các hoạt động.

## II. CHUẨN BỊ.

- Tranh ảnh về một số con vật sống trong rừng: Voi, hổ, báo, gấu, khỉ...

- Xắc xô, nhạc, sân tập sạch sẽ...

- Đồ dùng đồ chơi trong các góc:

+ Góc phân vai: Cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi, bác sĩ thú y.

+ Góc xây dựng: Hàng rào, khối gỗ, cây cối, bộ xếp hình, thảm cỏ, bàn ghế... các loại hình học, que tính, hạt hạt.

+ Góc học tập: vở, bút, đất nặn, kéo, giấy màu, keo, thẻ chữ cái.

+ Góc nghệ thuật: Xắc xô, nhạc cụ, quạt, mũ múa, đàn, một số bài hát về gia đình...

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, bình tưới cây, dụng cụ chăm sóc cây, cát, sỏi...

- Bảng bé ngoan, cờ.

## III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.

| Ngày<br>Hoạt động   | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|---------------------|--|-------|-------|-------|-------|
| <b>Đón trẻ</b>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định, hướng trẻ đến các đồ dùng đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp.</li> <li>- Trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.</li> </ul>   |       |       |       |       |
| <b>Trò chuyện</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nội dung dự kiến:</li> <li>Cho trẻ hát: Chú voi con</li> <li>- Trò chuyện về các con vật sống trong rừng.</li> <li>- <i>Trẻ nghe và phát âm bằng tiếng anh: con voi là Elephant</i></li> <li>- Tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, nơi sống, thức ăn, tác dụng.</li> <li>- Trò chuyện về một số con vật con vật hung dữ và cách phòng tránh.</li> <li>⇒ Giáo dục trẻ: Giữ an toàn khi gần các con vật sống trong rừng, tránh xa các con vật hung dữ.</li> <li>- Cho trẻ nghe hát bài "<i>Quốc ca</i>" vào sáng thứ hai.</li> <li>+ Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy.</li> <li>-&gt; <i>Giáo dục trẻ học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan, học giỏi, sống hòa thuận, đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt cho tương lai...</i></li> </ul> |       |       |       |       |
| <b>Thể dục sáng</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân), chạy với tốc độ khác nhau sau đó cho trẻ đứng thành hàng ngang.</li> <li>* <b>Trọng động:</b> Tập kết hợp với gậy theo nhạc bài hát "Con cào cào".</li> <li>+ Hô hấp: Hít vào thở ra</li> <li>+ Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao</li> <li>+ Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân.</li> <li>+ Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.</li> </ul>   |       |       |       |       |

|   |   |  |  |   |  |
|---|---|--|--|---|--|
| <p><b>Hoạt động học</b></p>               | <p>+ <b>Bật:</b> Bật tách chụm.<br/> * <b>Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp lời bài hát "Chim mẹ chim con"</p>   |  |  |   |  |
|   | <p><b><u>Thể dục.</u></b><br/> Bò bằng bàn tay, bàn chân (bò giữa 2 đường kẻ (bò cao)) 4 – 5 m.<br/> - T/C: Thi xem ai nhanh.</p>   | <p><b><u>Toán.</u></b><br/> Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> | <p><b><u>Truyện</u></b><br/> Dê đen và dê trắng.</p> | <p><b><u>KPKH.</u></b><br/> Tìm hiểu 1 số động vật sống trong rừng.<br/> (5E)</p> | <p><b><u>Tạo hình.</u></b><br/> Cắt dán động vật sống trong rừng</p>         |
| <p><b>Chơi ngoài trời</b></p>             | <p>- Làm con vật bằng lá cây.<br/> - T/C: Đua ngựa.</p>   | <p>- Bé nhặt rác trên sân trường<br/> - T/C: Bóng tròn to</p>                      | <p>- Bé chăm sóc cây xanh.<br/> - T/C: Kéo co</p>    | <p>- Làm thí nghiệm đèn Lava.<br/> T/C: Chó sói xấu tính</p>                      | <p>- Vẽ các con vật bằng phấn trên sân trường<br/> - T/C: Mèo đuổi chuột</p> |
| <p><b>Chơi , hoạt động ở các góc.</b></p> | <p>- <b>Chơi tự do:</b> Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.<br/> *<b>Gây hứng thú:</b><br/> - Cho trẻ hát: “Ta đi vào rừng xanh”<br/> + Bài hát nói về điều gì?<br/> + Rừng xanh là nơi trú ẩn là ngôi nhà của những con vật nào?<br/> + Con hãy kể về các con vật sống trong rừng mà các con biết?<br/> - Trong khi chơi các con phải chơi như thế nào? Cô giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn<br/> - Các con sẽ thể hiện tình cảm của mình với những con vật nuôi?<br/> * <b>HD2 Trẻ chơi góc chơi:</b><br/> + Góc PV: Vườn bách thú<br/> + Góc NT: vẽ nặn, xe dán, các con vật sống trong rừng. Biểu diễn các bài hát về chủ đề.<br/> + Góc HT: Xem truyện về các con vật, đọc chữ cái trong tranh, tô tranh các con vật sống trong rừng.<br/> + Góc XD: Xây vườn bách thú.<br/> + Góc TN: Chăm sóc cây cảnh và chăm sóc các con vật sống trong rừng.<br/> <b>Tích hợp quyền của trẻ trong các hoạt động trẻ chơi: trẻ có quyền được tham gia, có quyền được phát triển...</b><br/> * Cho trẻ lấy ký hiệu về góc chơi:</p> |  |  |   |  |

|   |  |   |   |  |  |   |  |   |   |
|---|--|---|---|--|--|---|--|---|---|
| <b>Chơi hoạt động theo ý thích</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tới từng góc hướng dẫn và chơi cùng trẻ, liên kết các góc chơi... sau đó để trẻ tự chơi, cô bao quát nhắc nhở trẻ, đưa thêm ý tưởng hoặc gợi mở ý tưởng mới lạ cho trẻ....</li> <li>- Nhắc trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ chơi.</li> <li>- Cô nhận xét</li> </ul>   |   |   |  |  |   |  |   |   |
|   | <p><b>* HĐ3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát “Hết giờ chơi”, trẻ cất đồ dùng đồ chơi.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="371 454 1372 752"> <tr> <td data-bbox="371 454 584 752"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Thả đĩa ba ba.</li> <li>- Trẻ chơi với cát sỏi tại khu trải nghiệm</li> </ul> </td> <td data-bbox="584 454 786 752"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Bịt mắt bắt dê.</li> <li>- Xếp chữ cái b, d, đ bằng hạt</li> </ul> </td> <td data-bbox="786 454 989 752"> <ul style="list-style-type: none"> <li>T/C: Bắt vịt.</li> <li>- Dạy trẻ xử lí tình huống khi bị lạc.</li> </ul> </td> <td data-bbox="989 454 1169 752"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Rồng rắn lên mây</li> <li>- Nặn 1 số con vật bé thích.</li> </ul> </td> <td data-bbox="1169 454 1372 752"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Nu na nu nống</li> <li>- LDVS</li> <li>- NGCT</li> </ul> </td> </tr> </table> |   |   |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Thả đĩa ba ba.</li> <li>- Trẻ chơi với cát sỏi tại khu trải nghiệm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Bịt mắt bắt dê.</li> <li>- Xếp chữ cái b, d, đ bằng hạt</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>T/C: Bắt vịt.</li> <li>- Dạy trẻ xử lí tình huống khi bị lạc.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Rồng rắn lên mây</li> <li>- Nặn 1 số con vật bé thích.</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Thả đĩa ba ba.</li> <li>- Trẻ chơi với cát sỏi tại khu trải nghiệm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Bịt mắt bắt dê.</li> <li>- Xếp chữ cái b, d, đ bằng hạt</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>T/C: Bắt vịt.</li> <li>- Dạy trẻ xử lí tình huống khi bị lạc.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Rồng rắn lên mây</li> <li>- Nặn 1 số con vật bé thích.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- T/C: Nu na nu nống</li> <li>- LDVS</li> <li>- NGCT</li> </ul> |  |   |  |   |   |
| <p><b>* Chơi tự chọn:</b> Cho trẻ chọn góc chơi và chơi, cô bao quát trẻ.</p>   |  |   |   |  |  |   |  |   |   |
| <b>Chơi hoạt động nêu gương</b>   | <p><b>* Nêu gương cuối ngày.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát: Hoa bé ngoan.</li> <li>- Trong ngày hôm nay có những bạn nào đã làm được việc tốt?</li> <li>- Cô khen trẻ và tặng cờ cho những trẻ xuất sắc.</li> <li>- Bên cạnh những bạn đã làm được việc tốt còn có bạn chưa làm được việc tốt. Ai phát hiện ra?</li> <li>- Cho trẻ tự nhận việc mình làm chưa tốt.</li> <li>- Cô tặng cờ cho những bạn chưa được nhận cờ.</li> <li>- Cho trẻ chơi trò chơi trẻ thích.</li> <li>- Vệ sinh trong và ngoài lớp học sạch sẽ</li> </ul>  |   |   |  |  |   |  |   |   |
| <b>Vệ sinh trả trẻ</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc trẻ lấy đầy đủ tư trang trước khi ra về.</li> <li>- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, trước khi ra về.</li> <li>- <i>Nhắc nhở trẻ chấp hành luật lệ ATGT khi tham gia GT</i></li> </ul>  |   |   |  |  |   |  |   |   |

## **KẾ HOẠCH NGÀY**

**Thứ hai, ngày 13 tháng 01 năm 2025**

### **I. Mục đích:**

- Trẻ biết cách bò bằng bàn tay, bàn chân, bò giữa 2 đường kẻ, bò cao 4-5m. Biết dùng lá cây và các nguyên liệu khác nhau để làm con thỏ, con rắn. Trẻ biết được đặc điểm của cát: Cát khô dễ đúc vào chai, dễ tuất, cát ẩm in được hình, cát hòa vào nước không tan.
- Rèn kỹ năng phối hợp tay chân trong vận động, nói được tên bài tập. Rèn kỹ năng xé, gấp, xiên, buộc để tạo thành con vật. Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, Phát triển các tố chất thể lực nhanh nhẹn khéo léo.
- Tích cực tham gia vận động cùng cô và các bạn. Trẻ hứng thú tạo con vật theo ý thích.

### **II. Chuẩn bị.**

- Sân tập sạch sẽ. Lá chuối, lá mít, lá bưởi, dây buộc, tấm.



- Các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, sỏi, cành khô, lá cây....)

### III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô   | Hoạt động của trẻ   |
|--|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Thể dục.</b><br/> <b>Bò bằng bàn tay, bàn chân(bò giữa 2 đường kẻ (bò cao) 4 – 5 m.</b></p> <p>- TCVD: Thi xem đội nào nhanh</p> <p><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú.</b><br/>           - Cô giới thiệu thi “Rừng xanh thi tài”<br/>           - Cô phổ biến 3 phần thi.</p> <p><b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm</b><br/>           * Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn đi các kiểu đi sau về 3 hàng ngang theo tổ.<br/>           * Trọng động:<br/>           - Phần thi "Đồng diễn": BTPTC theo nhịp đếm (2lx8n)<br/>           + ĐT tay: Đưa hai tay ra phía trước rồi lên cao. (3lx8n)<br/>           + ĐT bụng: 2 tay lên cao cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.<br/>           + ĐT chân : 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.(3lx8n)<br/>           + ĐT bật: Bật tách, chụm chân.<br/>           - Phần thi tài năng: VĐCB : Bò bằng bàn tay, bàn chân(bò giữa 2 đường kẻ(bò cao)) 4 – 5 m.<br/>           + Cô làm mẫu<br/>           + Cô làm mẫu lần 1 không phân tích.<br/>           + Lần 2 phân tích vận động:<br/>           + Mời 2 thành viên 2 đội lên tập thử. Cho trẻ nhận xét<br/>           + Lần lượt cho từng thành viên của 2 đội lên tập (2 lần)<br/>           + Cho 2 đội thi đua nhau (1 lần).<br/>           - Cho trẻ nhắc lại tên vận động, lồng giáo dục.<br/>           - Cho 1 trẻ lên tập lại.<br/>           =&gt; GD trẻ chăm chỉ luyện tập hàng ngày, cơ thể khỏe mạnh, phát triển toàn diện thể chất, tinh thần.<br/>           - Phần thi Chung sức: TCVD “Thi xem đội nào nhanh”.<br/>           - Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn luật chơi, cách chơi. Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.<br/>           - Cô nhận xét.<br/>           * <b>Hồi tĩnh.</b> Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.</p> <p><b>c. Hoạt động: Kết thúc</b><br/>           - Cho trẻ cất dọn đồ dùng cùng cô và rửa chân tay.</p> <p><b>2. Chơi ngoài trời.</b><br/> <b>a. Làm con vật bằng lá cây.</b></p> | <p>- Trẻ lắng nghe, hưởng ứng cùng cô.</p> <p>- Trẻ đi các kiểu đi, rồi về 3 hàng.</p> <p>- Trẻ tập bài tập phát triển.</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ nhắc lại tên vận động.<br/>           - Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thi đua nhau</p> <p>- Trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập.</p> <p>- Trẻ cất dọn</p> |

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ hát bài hát “Đi chơi”</li> <li>- Trò chuyện về nội dung bài hát.</li> <li>- Cho trẻ quan sát và trò chuyện về tên gọi, đặc điểm của các loại lá</li> <li>- Cô hỏi ý tưởng của trẻ có thể chơi gì với những chiếc lá.</li> <li>- Cô hướng dẫn trẻ làm con thỏ, con rắn bằng lá cây.</li> <li>- Cô cho trẻ thi đua làm các con vật theo ý thích ( cô bao quát, hướng dẫn trẻ)</li> <li>- Cô giáo dục trẻ.</li> </ul> <p><b>b. Trò chơi: Đua ngựa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô phổ biến luật chơi cách chơi</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</li> </ul> <p><b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p> <p><b>a. Trò chơi: Thả đĩa ba ba</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, hỏi trẻ cách chơi, luật chơi</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần</li> </ul> <p><b>b. Trẻ chơi với cát sỏi tại khu trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ hát vang bài hát “Con cào cào”</li> </ul> <p>Chúng mình xem cô đã chuẩn bị gì đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng mình đếm xem có bao nhiêu bõn cát nào?</li> <li>- Ngoài bõn cát ra còn có gì nữa đây?</li> </ul> <p>(Đồ chơi chơi với cát) Đồ chơi với cát được an toàn chúng mình chơi như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ trải nghiệm và chơi với cát (Cho trẻ chơi ở 3 bõn cát, cát khô, cát ẩm, cát có nước, cho các nhóm giao lưu trải nghiệm)</li> </ul> <p>* Cô bao quát và nhắc nhở trẻ</p> <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> <p><b>4. Nêu gương cuối ngày.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ đi dạo và hát.</li> <li>- Trẻ trò chuyện</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ nêu ý tưởng</li> <li>- Trẻ làm</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ chơi</li> <li>- Trẻ chơi trò chơi</li> <li>- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ về các nhóm chơi</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ chơi</li> </ul> |
|--|---|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

**Thứ ba, ngày 14 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết đo độ dài của các vật bằng các đơn vị đo khác nhau so sánh và diễn đạt kết quả đo. Trẻ biết lợi ích của việc nhặt rác, biết nhặt rác bỏ vào nơi quy định. Trẻ biết dùng hạt hạt xếp các chữ đã học.

- Rèn kỹ năng đo và diễn đạt 1 cách đầy đủ. Rèn luyện cho trẻ kỹ năng lao động, hợp tác. Trẻ có kỹ năng xếp các chữ cái b, d, đ đã học bằng hạt hạt.

- Trẻ có ý thức khi ngồi nghe cô nói. Có hứng thú khi học. Chú ý nghe cô giảng bài hào hứng khi chơi các trò chơi.

## II. Chuẩn bị.

- Thùng rác, rổ cho trẻ, sợi dây đủ cho số lượng trẻ.

- Thẻ chữ cái b,d,đ. Hạt hạt đủ cho trẻ.

## III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ  |
|---|--|
| <p><b>1. Hoạt động học: Toán.</b><br/> <i>Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</i></p> <p><b>* Hoạt động 1: Ổn định, gây hứng thú:</b></p> <p>- Cho trẻ đi siêu thị mua các loài hoa về trang trí trong nhà: 1 trẻ mua các loài hoa có cánh ngắn (màu vàng). 1 trẻ mua các loài hoa có cánh dài (màu đỏ)</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trọng tâm: Đo độ dài các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.</b></p> <p>- Cô và cả lớp cùng đo cái bàn.</p> <p>- Cô lấy bút chì đo trước cả lớp hãy quan sát và cùng nói kết quả đo với cô</p> <p>- Cô vừa đo vừa nói cách đo:</p> <p>- Đặt 1 đầu của bút chì trùng với 1 đầu của mép bàn sao cho cạnh của bút chì sát với cạnh của bàn. Cô dùng phấn gạch sát vào đầu kia của bàn để đánh dấu</p> <p>- Nhấc bút lên đặt tiếp bút theo chiều cần đo sao cho 1 đầu của bút trùng với vạch đánh dấu, đánh dấu tiếp đầu kia và tiếp tục làm như trên cho đến khi đo hết chiều dài, khi đo phải đo từ trái sang phải.</p> <p>- Cô và trẻ cùng đếm kết quả số lần đo được: chiều dài của chiếc bàn bằng 6 lần cái bút chì.</p> <p>- Tiếp theo cô mời 1 bạn lên đo bằng gang tay xem chiều dài của chiếc bàn bằng mấy lần gang tay của trẻ.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trẻ luyện tập thực hành</b></p> <p>- Cô cho các nhóm trẻ đo chiều dài của chiếc bàn bằng bút sáp bằng các đơn vị đo khác nhau so sánh và diễn đạt kết quả đo</p> <p>=&gt; Cô tổng kết 1 vật đo bằng các dụng cụ khác nhau thì được kết quả khác nhau như cùng là cái bàn khi đo bằng bút chì thì chiều dài bằng 6 lần còn đo bằng gang tay thì bằng 5 lần.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Trò chơi “Bật vòng đo dây”</b></p> | <p>- Trẻ đi cùng cô</p> <p>- Trẻ đo</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ đếm kết quả</p> <p>- Trẻ đo</p> <p>- Trẻ đo và nói kết quả.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> |

|   |                     |
|---|---------------------|
| - Cô phổ biến CC và LC  | - Trẻ chơi          |
| - Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần  |                     |
| <b>2. Chơi ngoài trời:</b>  |                     |
| <b>a. Bé nhặt rác trên sân trường.</b>                                    |                     |
| - Cô và trẻ dạo chơi sân trường, vừa đi vừa hát bài hát “ Vui đến trường” | - Trẻ đi dạo và hát |
| - Các con thấy không khí hôm nay như thế nào?                             | - Trẻ trả lời       |
| - Không khí được trong lành thoáng mát là nhờ đâu?                        | - Trẻ trả lời       |
| - Vậy các con phải làm gì để bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp?            | - Trẻ nhặt rác      |
| - Cô hướng dẫn trẻ nhặt rác trên sân bỏ vào thùng rác.                    |                     |
| - Cô nhận xét tuyên dương.  |                     |
| <b>b. T/C: Bóng tròn to.</b>  |                     |
| - Cô nói cách chơi, luật chơi.  |                     |
| - Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần.   | - Trẻ chơi          |
| <b>c. Chơi tự do.</b>   |                     |
| <b>3. Chơi hoạt động theo ý thích</b>                                     |                     |
| <b>a. T/C: Bịt mắt bắt dê.</b>  |                     |
| - Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần.                  | - Trẻ chơi          |
| <b>b. Xếp chữ cái b, d, đ bằng hạt hạt.</b>                               |                     |
| - Cô mô tả đặc điểm các chữ cái “ b, d, đ” cho trẻ đoán.                  | - Trẻ đoán          |
| - Cô cho trẻ phát âm chữ cái “ b, d, đ”                                   | - Trẻ phát âm       |
| - Cô chia trẻ thành 5 nhóm  |                     |
| - Cho trẻ xếp chữ cái “b, d, đ”. Cô bao quát động viên trẻ xếp.           | - Trẻ xếp           |
| - Cô kiểm tra giáo dục trẻ.   | - Trẻ lắng nghe     |
| <b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích                             | - Trẻ chơi          |
| <b>4. Nêu gương cuối ngày</b>   |                     |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

**Thứ tư, ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết tên truyện và hiểu nội dung câu chuyện, biết tên các nhân vật trong chuyện. Trẻ biết các công việc để chăm sóc cây. Biết xử lí tình huống khi bị lạc.

- Phát triển khả năng ghi nhớ, trí tưởng tượng, phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Trẻ có kỹ năng lao động chăm sóc cây. Phát triển khả năng tư duy, óc phán đoán.
- Yêu thích giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. Trẻ có ý thức chăm sóc cây xanh.

## II. Chuẩn bị.

- Tranh truyện “Dê đen và Dê trắng”, rối.
- Xô, chậu, dụng cụ chăm sóc cây.
- Video trẻ bị lạc.

## III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô   | Hoạt động của trẻ        |
|--|--------------------------|
| <b>1. Hoạt động học: Truyện: Dê đen và dê trắng.</b>         |                          |
| <b>a. HD1:</b> Gây hứng thú giới thiệu bài.                  |                          |
| Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề. Cô dẫn dắt vào bài.          | - Trẻ trò chuyện         |
| <b>b. HD2: Trọng tâm</b>                                     |                          |
| - Cô giới thiệu và kể cho trẻ nghe câu chuyện 1 lần.         |                          |
| - Lần 2 cô kể cùng tranh. Hỏi nội dung câu chuyện.           | - Trẻ nghe cô kể chuyện. |
| + Cô vừa kể cho chúng mình nghe câu chuyện gì?               |                          |
| + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?                    |                          |
| + Dê trắng đi vào rừng để làm gì?                            | - Trẻ trả lời            |
| + Đang gặm cỏ Dê trắng gặp ai?                               |                          |
| + Chó sói đã hỏi Dê trắng những gì?                          | - Trẻ trả lời.           |
| + Thái độ của Dê trắng như thế nào khi gặp chó Sói?          |                          |
| + Khi Dê đen gặp chó Sói thái độ của Dê đen như thế nào?     | - Trẻ trả lời            |
| + Chó Sói đã hỏi Dê đen như thế nào?                         |                          |
| + Dê đen có bị chó Sói ăn thịt không? Vì sao?                |                          |
| + Qua câu chuyện con thích nhân vật nào? Vì sao?             | - Trẻ trả lời            |
| -> Giáo dục trẻ: biết bình tĩnh mưu trí giải quyết mọi       | - Trẻ lắng nghe          |
| truyện khi gặp khó khăn.                                     |                          |
| - Cô kể lần 3 sử dụng rối.                                   |                          |
| + Hỏi lại trẻ tên truyện.                                    | - Trẻ trả lời            |
| <b>c. HD3: Kết thúc:</b> Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Hái quả” | - Trẻ chơi               |
| <b>2. Chơi ngoài trời:</b>                                   |                          |
| <b>a. Bé chăm sóc cây.</b>                                   |                          |
| - Cho trẻ hát “ Em yêu cây xanh”                             | - Trẻ hát                |
| - Trò chuyện cùng trẻ.                                       |                          |
| + Con có yêu cây xanh không? Vì sao?                         | - Trẻ trả lời            |
| + Con sẽ làm những công việc gì để chăm sóc cây?             |                          |
| - Cô chia trẻ làm các nhóm, cho trẻ chăm sóc cây xanh,       | - Chia thành 5 nhóm      |
| cô bao quát hướng dẫn, giúp đỡ trẻ.                          | chăm sóc cây.            |
| - Giáo dục trẻ yêu cây xanh                                  | - Trẻ lắng nghe          |
| <b>b. Trò chơi: Kéo co.</b>                                  |                          |
| - Cô nói cách chơi, luật chơi.                               |                          |
| - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.                                   | - Trẻ chơi trò chơi      |
| <b>c. Chơi tự do.</b>  |                          |

### 3. Chơi, hoạt động theo ý thích:

#### a. Trò chơi: **Bắt vịt.**

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi
- Cho trẻ thi đua chơi 3- 4 lần

- Trẻ chơi trò chơi

#### b. **Dạy trẻ kỹ năng xử lý tình huống khi bị lạc.**

- Cho trẻ xem vi deo tình huống trẻ bị lạc.
- + Trò chuyện về những nguyên nhân dẫn đến bị lạc.
- + Nếu con bị lạc con sẽ làm như thế nào? ( Cho nhiều cá nhân trẻ trả lời)
- Cho trẻ xem video cách xử lý tình huống khi bị lạc.
- Cô củng cố, giáo dục trẻ biết nhờ sự giúp đỡ của người lớn khi gặp khó khăn nguy hiểm.

- Trẻ quan sát, trò chuyện

- Trẻ xem vi deo  
- Trẻ lắng nghe.

#### c. **Chơi tự chọn:** Trẻ chơi theo ý thích

- Trẻ chơi

### 4. **Nêu gương cuối ngày**

#### **Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

#### **\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
.....  
.....

#### **\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....  
.....

#### **\* Trao đổi với phụ huynh**

.....  
.....

**Thứ năm ngày 16 tháng 01 năm 2025**

### **I. Mục đích.**

*S (Khoa học) - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, ích lợi, môi trường sống của một số con vật trong rừng*

*T (Công nghệ) - Trẻ biết cách sử dụng phần mềm Animal 4D+, video, lô tô để khám phá tìm hiểu về con vật trong rừng (Con voi, khỉ, sư tử)*

*E (Kỹ thuật) - Trẻ trao đổi, thảo luận, khám phá, so sánh về tên gọi, đặc điểm, sinh sản, môi trường sống của con vật sống trong rừng.*

*A (Nghệ thuật) – Trẻ có ý thức bảo vệ các con vật sống trong rừng và các động vật quý hiếm. Biết bảo vệ bản thân khi được tiếp xúc với các con vật sống trong rừng.*

*M (Toán học) – Trẻ biết voi, khỉ, sư tử là con vật có 4 chân. Trẻ biết ghép đôi 1-1.*

Trẻ biết tên thí nghiệm, nguyên liệu làm thí nghiệm. Trẻ biết vo, véo, lăn tròn, ấn bẹt để nặn con vật.

- Rèn khả năng so sánh, phân biệt những đặc điểm khác nhau, giống nhau của động vật sống trong rừng, nói được đặc điểm của các con vật. Phát triển kỹ năng quan sát ghi nhớ có chủ định cho trẻ. Rèn kỹ năng nặn thành thạo khéo léo cho trẻ.

- Trẻ chơi đoàn kết không xô đẩy chen lấn nhau. Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui khi được nhận bé ngoan.

## II. Chuẩn bị.

- Mô hình lô tô các con vật sống trong rừng, tranh ảnh, đồ chơi quanh lớp
- Nguyên liệu: dầu ăn, màu thực phẩm, nước lọc, viên c sủi...Đất nặn.

## III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô   | Hoạt động của trẻ   |
|--|---|
| <p><b>1. Hoạt động học KPKH.</b></p> <p><b>Tìm hiểu 1 số động vật sống trong rừng.</b></p> <p><b>E1 (Engage): Khởi gọi, gắn kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cô và trẻ cùng đi vào khám phá khu rừng trên nền nhạc: “<i>Khám phá khu rừng</i>” và cho trẻ lắng nghe tiếng kêu và chạy về các con vật tương ứng, gọi tên các con vật đó như: Chim, khỉ, voi, sư tử</li><li>- Trò chuyện về các con vật trong khu rừng: voi, khỉ, sư tử, khởi gọi cho trẻ khám phá các con vật sống trong khu rừng về tên gọi, đặc điểm (hung dữ hay hiền lành), thức ăn, sinh sản, vận động của con voi, khỉ, sư tử qua phần mềm Animal 4D+ trên Ipad, điện thoại. Sau khi khám phá xong nhiệm vụ của các đội sẽ ghi chép lại kết quả khám phá (viết ký hiệu chữ X) vào ô tương ứng các con lựa chọn kết quả đúng.</li></ul> <p><b>E2 (Explore): Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cô chia trẻ về 3 nhóm cùng khám phá con voi, khỉ, sư tử</li><li>- Cô cho xem video trên máy tính về hoạt động, sự sinh sản và thức ăn của voi, khỉ, sư tử theo nhóm</li><li>- Cô đến từng nhóm gọi hỏi để trẻ thảo luận về: Tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, thức ăn, nơi sống</li><li>- Trẻ tạo ra bảng ghi chép về đặc điểm, thức ăn, sinh sản của con voi, khỉ, sư tử</li><li>- Cô cho trẻ lên thuyết trình về bảng ghi chép</li></ul> <p><b>E3: Explain: Giải thích</b></p> <p>Cô khái quát, cung cấp kiến thức đúng, chính xác về đặc điểm, môi trường sống, thức ăn của voi, khỉ, sư tử trên máy</p> <p>Cô sử dụng điện thoại kết nối tivi với phần mềm Animal 4D/ Powerpoint khám phá các con vật, video ghi lại từ phần mềm Animal 4D+: Cho trẻ quan sát và nêu nhận xét hình ảnh con khỉ, voi, sư tử</p> <p>*Con khỉ:</p> <p>Đây là con gì? Con khỉ có đặc điểm gì?<br/>Con khỉ ăn gì? Khỉ sống ở đâu?<br/>Khỉ là con vật như thế nào? Vì sao con biết?<br/>Khỉ vận động như thế nào?</p> | <p><b>Hoạt động của trẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ đi cùng cô vào và vận động trên nền nhạc “<i>Khám phá khu rừng</i>”.</li><li>- Trẻ trò chuyện cùng cô</li><li>- Trẻ về 3 nhóm quan sát và nhận xét về đặc điểm của các con vật.</li><li>- Trẻ thảo luận</li><li>- Trẻ lên thuyết trình</li><li>- Trẻ cùng cô tìm hiểu</li><li>- Trẻ trả lời</li></ul> |

Khỉ rất thông minh và tinh nghịch. Khỉ thích ăn các loại trái cây, hạt. Khỉ mẹ thường sinh một con, em bé khỉ bám chặt vào mẹ trong thời gian đầu. Khỉ sống trên cây trong rừng rậm. Đặc tính nổi bật của khỉ leo trèo rất giỏi, thường nhảy qua nhảy lại giữa các cành cây một cách nhanh nhẹn (Cho trẻ xem đoạn video về con khỉ))

**\* Con voi:**

Voi là con vật có cơ thể như thế nào?

- Con voi có cái tai ra sao? Giống với cái gì?

Vòi voi dùng để làm gì?

Thức ăn của voi là gì?

Chân voi như thế nào? Giống với cái gì?

Voi là động vật lớn nhất trên cạn, có cái tai to, vòi dài để lấy thức ăn và nước uống có khi giúp nhau vượt qua khó khăn. Da voi dày và 4 chân to khỏe. Voi là con vật hiền lành. Voi ăn cỏ, lá cây, mía, cỏ... và uống rất nhiều nước. Voi sống trong rừng rậm và gần sông suối để dễ uống nước. Voi mang thai voi con rất lâu, tới gần 2 năm. Voi được nuôi nhiều ở Tây Nguyên để kéo gôc cho buôn làng (Cho trẻ xem video minh họa)

**\* Con sư tử:**

Sư tử là loài vật hung dữ hay hiền lành? Vì sao

Thức ăn của sư tử là gì? Kỹ năng vồ mồi của sư tử như thế nào?

Tiếng gầm của sư tử to hay nhỏ? Cô cho trẻ bắt chước tiếng gầm của sư tử?

Các con có biết sư tử sinh con hay đẻ trứng không?

Sư tử là loài hung dữ, được gọi là “Vua của muôn loài”.

Sư tử ăn thịt thường săn các con khác ở trong rừng. Sư tử mẹ sinh từ 2-4 con một lứa. Các chú sư tử con rất đáng yêu và cần sự bảo vệ của sư tử mẹ. Sư tử sống ở đồng cỏ hoặc rừng thưa. Sư tử có tiếng gầm rất to, có thể nghe thấy từ rất xa

\* Các con thấy cơ voi, khỉ, sư tử có điểm gì giống nhau, khác nhau?

Theo các con được biết những con nào là động vật hung dữ? Con vật nào là động vật hiền lành? Vì sao?

Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ động vật quý hiếm, tránh xa động vật hung dữ khi có điều kiện ra vườn bách thú chơi

**E4: (Elaborate): Củng cố, mở rộng, áp dụng**

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ xem video

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ xem hình ảnh



\* Mở rộng: Ngoài những con vật này là động vật sống trong rừng, các con còn biết con vật nào sống trong rừng nữa?

Cô kết hợp cho trẻ xem hình ảnh trên máy: con gấu, con ngựa, con hươu, con sóc, con đà điểu, con chuột túi...

\* Cùng cô

- Trò chơi 1: “Thi xem ai nhanh”.

+ Cách chơi: Lượt chơi 1: Cô cho xuất hiện bóng con vật trên màn hình thời gian 2 giây. Nhiệm vụ của trẻ nhìn nhanh và giơ lô tô con vật trẻ đoán lên

Lượt chơi 2: Cô nêu đặc điểm trẻ gọi tên và giơ lô tô con vật tương ứng

+ Luật chơi: Ai giơ sai bị thua cuộc

Cô tổ chức cho trẻ chơi và nhận xét kết quả sau khi chơi.

TC2: “Ghép đôi”:

+ Cách chơi: Trên tay trẻ cầm con vật bằng bông (Khỉ/voi/sư tử/hươu/ thỏ) hoặc thức ăn như chuối/cỏ/thịt... Vừa đi vừa hát vận động theo nhịp bài hát Ta đi vào rừng xanh. Có hiệu lệnh trẻ ghép đôi 1 con vật đi với 1 thức ăn tương ứng. VD khỉ ghép đôi với chuối...

+ Luật chơi: Đôi nào ghép sai phải nhảy lò cò.

Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần. Lần 2 khó hơn phân biệt 2 bên con vật hiền lành và hung dữ (Kết hợp nhạc bài hát “Ta đi vào rừng xanh”

Cô và trẻ nhận xét kết quả sau khi chơi.

**E5 (Evaluate): Nhận xét, đánh giá:**

- Trẻ nhận xét đánh giá nhóm bạn mình đã thực hiện.

Cô nhận xét kết quả các nhóm đã rất tích cực dùng điện thoại, Ipad, bút ghi chép để khám phá các con vật sống trong rừng rất tốt để biết được đặc điểm vận động, thức ăn, môi trường sống của các con vật sống trong rừng. Tuyên dương nhóm...

- Cô tặng cho trẻ chơi trò chơi Kidsmart “Thùng sắp xếp” trong ngôi nhà khoa học của răn Sammy trên phòng máy tính của trường (Nhạc bài hát “Khám phá thế giới tuyệt vời”) di chuyển.

**2. Chơi ngoài trời:**

**a. Làm thí nghiệm đèn Lava**

- Cho trẻ quan sát các nguyên vật liệu: dầu ăn, màu thực phẩm, nước lọc, viên c sủi...

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ chơi

- Trẻ nhận xét

- Trẻ chơi

- Trẻ quan sát và trả lời

- Trẻ trả lời

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ những nguyên vật liệu này các con có ý tưởng gì không?</li> <li>- Cô hướng dẫn trẻ làm: Đổ dầu ăn vào đầy 2/3 cốc thủy tinh. Pha nước với phẩm màu để tạo màu sắc bạn yêu thích, rồi từ từ rót nước màu vào cốc chứa dầu ăn. Bạn sẽ quan sát thấy nước màu rơi xuống đáy cốc. Thả C sủi vào cốc và chiếu đèn pin/ đèn flash qua thành cốc để quan sát rõ nét cốc đèn dung nham đang phun trào bên trong.</li> <li>- Cô giải thích: nước nặng hơn dầu và không tan trong dầu, nên chúng tách thành 2 lớp rõ rệt. C sủi chỉ tan trong nước, khi tan tạo ra rất nhiều các bọt khí. Các bọt này tạo ra các hạt nước màu chứa khí bên trong bay lên thoát ra khỏi lớp nước, đi lên lớp dầu và khi chạm đến bề mặt trên cùng của dầu, khí thoát vào không khí, trả lại hạt nước màu rơi xuống dưới</li> <li>-Trẻ về nhóm thực hiện</li> <li>- Cô bao quát trẻ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>  |
| <p><b>b. Trò chơi: Chó sói xấu tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nói cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.</li> </ul>  | <p>Trẻ về nhóm thực hiện</p> <p>Trẻ chơi</p>   |
| <p><b>c. Chơi tự do.</b></p> <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p> <p><b>a. Trò chơi: Rồng rắn lên mây</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nói tên trò chơi, hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.</li> </ul> <p><b>b. Nặn 1 số con vật bé thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện cùng trẻ về 1 số con vật.</li> <li>- Cô nặn mẫu cho trẻ quan sát</li> <li>- Cô hướng dẫn trẻ nặn</li> <li>- Trẻ nặn con vật theo ý thích</li> <li>- Cô nhận xét</li> </ul> <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> <p><b>4. Nêu gương cuối ngày</b></p>  | <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ nặn</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

.....

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

*Thứ sáu, ngày 17 tháng 1 năm 2025*

**I. Mục đích:**

- Trẻ biết cắt dán một số con vật sống trong rừng. Trẻ biết vẽ các con vật bằng phấn trên sân trường. Biết những công việc lao động vệ sinh lớp học, biết những tiêu chuẩn để đạt được bé ngoan.
- Rèn luyện sự khéo léo của bàn tay, trẻ cắt dán được 1 số con vật. Rèn kỹ năng vẽ cho trẻ, trẻ được trải nghiệm với môi trường. Phát triển kỹ năng sống cho trẻ, trẻ nói được những tiêu chuẩn bé ngoan.
- Có ý thức bảo vệ các con vật. Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui khi được nhận bé ngoan.

## II. Chuẩn bị:

- Tranh mẫu của cô, giấy màu, kéo, hồ dán.
- Gàu hót, chổi, chậu, khăn, bé ngoan...

## III. Tiến hành:

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ   |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Tạo hình.</b><br/> <b>Cắt, dán một số con vật sống trong rừng (ĐT)</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú.</b><br/>           - Cô và trẻ hát bài hát “Đố bạn”<br/>           - Trò chuyện về bài hát, cô dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm.</b><br/> <b>* Quan sát, đàm thoại về tranh mẫu</b><br/>           - Cô cho trẻ quan sát 3 tranh bức mẫu và nhận xét<br/>           - Cho trẻ nhận xét về bố cục, đặc điểm, màu sắc, cách cách dán.</p> <p><b>* Trẻ nêu ý tưởng</b><br/>           - Trẻ nêu ý định cắt dán của mình.<br/>           + Con cắt hình ảnh của con vật nào? Con dán hình ảnh đó như thế nào?<br/>           - Cô cho trẻ nêu cách cầm kéo cắt, sắp xếp và bôi hồ dán.</p> <p><b>* Trẻ thực hiện.</b><br/>           - Cô phát hình ảnh các con vật sống trong rừng cho trẻ<br/>           - Cô cho trẻ thực hiện, quan sát và hướng dẫn trẻ còn lúng túng, khuyến khích sự sáng tạo của trẻ.</p> <p><b>* Trưng bày, nhận xét sản phẩm.</b><br/>           - Cho trẻ trưng bày, nhận xét sản phẩm của mình của bạn.<br/>           - Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm, cách tiếp xúc an toàn với những con vật sống trong rừng.</p> <p><b>c. Hoạt động 3: Kết thúc</b><br/>           - Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ dùng</p> | <p>- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô.</p> <p>- Quan sát nhận xét tranh mẫu</p> <p>- Trẻ nêu ý định.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trưng bày, nhận xét sản phẩm</p> <p>- Trẻ chú ý nghe</p> |
| <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p> <p><b>a. Vẽ các con vật bằng phấn trên sân trường.</b><br/>           - Cô trò chuyện cùng trẻ về các con vật nuôi trong gia đình về đặc điểm (hình dáng, đặc điểm, tiếng kêu...)<br/>           - Cô hỏi trẻ cách vẽ các con vật mà trẻ thích</p>  | <p>- Trẻ cất đồ dùng</p> <p>- Trẻ trò chuyện</p>  |

|  |                     |
|--|---------------------|
| - Cô cho trẻ thực hiện cô bao quát và khuyến khích những trẻ còn lúng túng   | - Trẻ nêu cách vẽ   |
| -- > Cô giáo dục trẻ về dinh dưỡng, tránh xa khu chăn nuôi, không tiếp xúc với các con vật mất vệ sinh và dễ lây bệnh... | - Trẻ vẽ            |
| <b>b. T/C: Mèo đuổi chuột.</b>   | - Trẻ lắng nghe     |
| - Cô giới thiệu tên trò chơi, nói cách chơi, luật chơi   |                     |
| - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần   | - Trẻ chơi trò chơi |
| <b>c. Chơi tự do.</b>  |                     |
| <b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b>   |                     |
| <b>a. Trò chơi: Nu na nu nống</b>  |                     |
| - Cô nói tên trò chơi, hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.   |                     |
| - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi  | - Trẻ chơi          |
| <b>b. Lao động vệ sinh.</b>  |                     |
| - Cho trẻ lao động vệ sinh lau đồ chơi, tủ đồ chơi cùng cô( giá ca cốc, khăn mặt, tủ đồ chơi góc phân vai.               | - Trẻ lao động      |
| <b>c. Nêu gương cuối ngày.</b>   |                     |
| <b>* Nêu gương cuối tuần.</b>  |                     |
| <b>HD1 :</b> Gây hứng thú.   |                     |
| <b>HD2 :</b> Nhận xét và phát phiếu bé ngoan.  | - Trẻ bên cô        |
| Hôm nay là thứ mấy? Thứ 6 các con sẽ được nhận gì ?  |                     |
| - Cô phát phiếu bé ngoan cho trẻ   | - Trẻ nhận phiếu BN |
| <b>* Cô giáo dục trẻ ngoan ngoãn, chăm chỉ, vui chơi đoàn kết với bạn.</b>   | - Trẻ lắng nghe     |
| <b>+ LHVN:</b> Cô cùng trẻ hát các bài hát trong chủ đề, khuyến khích trẻ xung phong lên hát.                            | - Trẻ hát cùng cô   |
| <b>* Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích   | - Trẻ chơi          |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

.....

**Đánh giá, nhận xét của BGH**

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
*Tân Tiến, ngày.....tháng.....năm 2025*

**KẾ HOẠCH TUẦN IV**

*Chủ đề nhánh: Chim và những con côn trùng*

*Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ ngày 20/01 đến 24/01/2025)*

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên, đặc điểm, môi trường sống của một số con côn trùng và các loài chim. Biết những con côn trùng gây hại, gây lên bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đến con người và cách diệt trừ.
- Biết lợi ích của việc tập thể dục sáng đối với sức khỏe và tập bài thể dục theo nhạc.
- Biết tên các góc chơi, trò chơi, hiểu nội dung các trò chơi và chơi đúng vai, góc chơi của mình.
- Trẻ nhớ các tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày cô đề ra, biết nhận xét đánh giá mình và bạn.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ kỹ năng so sánh, phân biệt, trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc, phát triển ngôn ngữ cho trẻ, nói được tên và đặc điểm của 1 số con côn trùng.
- Rèn cho trẻ có kỹ năng, thói quen tập thể dục đều, đẹp, nhằm phát triển thể lực, sức khỏe.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội, diễn đạt vai chơi của mình bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ.
- Rèn kỹ năng nhận xét những việc làm tốt và chưa tốt của mình và các bạn.

**3. Thái độ:**

- Thích tìm hiểu về con côn trùng và các loài chim.
- Trẻ tích cực tham gia tập thể dục sáng, không xô đẩy nhau.
- Chơi thân thiện với các bạn và trong các hoạt động chung.
- Thích được tham gia nhận xét điểm tốt của mình và các bạn.
- Có cử chỉ văn minh lịch sự: Thưa gửi, chào hỏi, cảm ơn xin lỗi, mạnh dạn trong các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ.**

- Tranh ảnh về con côn trùng và các loài chim: ong, chuồn chuồn, muỗi, ve, chim bồ câu, chim chích chòe, chào mào...
- Xắc xô, nhạc, sân tập sạch sẽ...

- Đồ dùng đồ chơi trong các góc:
  - + Góc phân vai: Cửa hàng bán chim cảnh,
  - + Góc xây dựng: Hàng rào, khối gỗ, cây cối, bộ xếp hình, thảm cỏ, bàn ghế... các loại hình học, que tính, hạt hạt.
  - + Góc học tập: vở, bút, đất nặn, kéo, giấy màu, keo, thẻ chữ cái.
  - + Góc nghệ thuật: Xắc xô, nhạc cụ, quạt, mũ múa, đàn, một số bài hát về chủ đề động vật
  - + Góc thiên nhiên: Cây xanh, bình tưới cây, dụng cụ chăm sóc cây, cát, sỏi...

- Bảng bé ngoan, cờ.

### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.

| Ngày Hoạt động       | Thứ 2  | Thứ 3              | Thứ 4                                 | Thứ 5                                      | Thứ 6                 |
|----------------------|--|--------------------|---------------------------------------|--|-----------------------|
| <b>Đón trẻ</b>       | - Nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định, hướng trẻ đến các đồ dùng đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp.<br>- Trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.   |                    |                                       |  |                       |
| <b>Trò chuyện</b>    | <b>* Nội dung dự kiến:</b>   |                    |                                       |  |                       |
| <b>Thể dục sáng</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi con côn trùng</li> <li>- Tên gọi các loài chim</li> <li>- Nơi ở, môi trường sống của con côn trùng và các loài chim</li> <li>- Cách phòng tránh bệnh truyền nhiễm từ con côn trùng.</li> <li>- Con sẽ làm gì để bảo vệ môi trường sống cho các loài chim.</li> <li>- Cho trẻ nghe hát bài “Quốc ca” vào sáng thứ hai.</li> <li>+ Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy.</li> <li>-&gt; Giáo dục trẻ học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan, học giỏi, sống hòa thuận, đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt cho tương lai...</li> <li>* <b>Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân), chạy với tốc độ khác nhau sau đó cho trẻ đứng thành hàng ngang.</li> <li>* <b>Trọng động:</b> Tập kết hợp với gậy theo nhạc bài hát “You’re happy”</li> <li>+ Hô hấp: Hít vào thở ra</li> <li>+ Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao</li> <li>+ Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân.</li> <li>+ Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước.</li> <li>+ Bật: Bật tách chụm.</li> <li>* <b>Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp lời bài hát "Chim mẹ chim con"</li> </ul> |                    |                                       |  |                       |
| <b>Hoạt động học</b> | <b><u>Thể dục.</u></b>   | <b><u>Toán</u></b> | <b><u>Thơ</u></b><br>Mèo đi<br>câu cá | <b><u>KPKH</u></b><br>Tìm hiểu<br>vòng đời | <b><u>Âm nhạc</u></b> |

|                                   |   |  |  |  |   |
|-----------------------------------|---|--|--|--|---|
| <b>Chơi ngoài trời</b>            | Bật qua vật cản cao 15 – 20cm.<br>TC: Chuyển bóng.<br>- Chơi với cát, sỏi nước.<br>- T/C: Bóng tròn to  | Tách gộp trong phạm vi 8<br>- Bé chăm sóc cây ở góc TN.<br>- T/C: Trời nắng trời mưa | - Thí nghiệm vật chìm – vật nổi<br>- T/C: Chó sói xấu tính | phát triển của bướm<br>- Xếp hình con bướm từ lá cây.<br>- T/C: Kéo co | - Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề<br>- Làm bàn tay rô bốt<br>T/C: Mèo đuổi chuột |
|                                   | <b>- Chơi tự do:</b> Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.  |  |  |  |   |
| <b>Chơi, hoạt động ở các góc.</b> | <p><b>*Gây hứng thú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát hưởng ứng theo nhạc bài hát: “Con chim vành khuyên</li> <li>+ Bài hát nói về những con vật gì?</li> <li>+ Môi trường sống của các con vật này ở đâu?</li> <li>+ Các con hãy kể về các loài chim mà các con biết?</li> <li>+ Các con còn trùng sống ở đâu?</li> <li>+ Kể tên các con côn trùng?</li> <li>+ Muốn vào góc chơi con phải làm gì?</li> <li>+ Trong khi chơi các con phải chơi như thế nào?</li> <li>+ Muốn đổi vai chơi con phải làm gì?</li> </ul> <p>Cô giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn, giữ gìn ĐĐDC</p> <p><b>* HD2 Trẻ chơi góc chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ gắn kí hiệu vào góc chơi</li> <li>+ Góc PV: Cửa hàng bán thức ăn gia súc, bác sĩ thú y chăm sóc các con vật.</li> <li>+ Góc NT: Vẽ nặn, xe dán. Biểu diễn các bài hát, đọc thơ, đồng dao về chủ đề.</li> <li>+ Góc HT: Xem truyện về các con vật, tập kể chuyện: Truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”, đọc chữ cái trong tranh, tô tranh con côn trùng và các loài chim</li> <li>+ Góc XD: Xây trang trại nuôi chim</li> <li>+ Góc TN: Chăm sóc cây cảnh.</li> </ul> <p><b>Tích hợp quyền của trẻ trong các hoạt động trẻ chơi: trẻ có quyền được tham gia, có quyền được phát triển...</b></p> <p><b>* Cho trẻ lấy ký hiệu về góc chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tới từng góc hướng dẫn và chơi cùng trẻ, liên kết các góc chơi... sau đó để trẻ tự chơi, cô bao quát nhắc nhở trẻ, đưa thêm ý tưởng hoặc gợi mở ý tưởng mới lạ cho trẻ....</li> <li>- Nhắc trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ chơi.</li> <li>- Cô nhận xét</li> </ul> |  |  |  |   |

|                                    |  |   |  |  |  |
|------------------------------------|--|---|--|--|--|
|                                    | <p><b>* HĐ3: Kết thúc</b><br/>         - Hát “Hết giờ chơi”, trẻ cất đồ dùng đồ chơi.</p>  |   |  |  |  |
| <b>Chơi hoạt động theo ý thích</b> | <p>- T/C: Bắt vệt.<br/>         - Dạy trẻ kĩ năng chăm sóc răng miệng.</p>   | <p>- T/C: Dung dăng dung dẻ<br/>         - Phòng âm nhạc: Trẻ hát múa theo ý thích.</p> | <p>- T/C: Nu na nu nống.<br/>         - Dạy trẻ kĩ năng phân biệt giới tính của bé</p> | <p>- T/C: Rỗng rần lên mây.<br/>         - Đọc đồng dao về loài vật.</p> | <p>- T/C: Chi chi chành chành.<br/>         - LDVS<br/>         - NGCT</p> |
|                                    | <p><b>- Chơi tự chọn:</b> Cho trẻ chọn góc chơi và chơi, cô bao quát trẻ.</p>  |   |  |  |  |
| <b>Chơi Hoạt động nêu gương</b>    | <p><b>* Nêu gương cuối ngày.</b><br/>         - Cho trẻ hát: Hoa bé ngoan.<br/>         - Trong ngày hôm nay có những bạn nào đã làm được việc tốt?<br/>         - Cô khen trẻ và tặng cờ cho những trẻ xuất sắc.<br/>         - Bên cạnh những bạn đã làm được việc tốt còn có bạn chưa làm được việc tốt. Ai phát hiện ra?<br/>         - Cho trẻ tự nhận việc mình làm chưa tốt.<br/>         - Cô tặng cờ cho những bạn chưa được nhận cờ.<br/>         - Cho trẻ chơi trò chơi trẻ thích.</p> |   |  |  |  |
| <b>Vệ sinh trả trẻ</b>             | <p>- Vệ sinh trong và ngoài lớp học sạch sẽ<br/>         - Nhắc trẻ lấy đầy đủ tư trang trước khi ra về.<br/>         - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, trước khi ra về.</p>   |   |  |  |  |

## KẾ HOẠCH NGÀY

*Thứ hai ngày 20 tháng 01 năm 2025*

### I. Mục đích:

- Trẻ biết tên vận động, biết cách bật qua vật cản cao 15 – 20cm. Biết ích lợi của nước, đất, sỏi, đá, sự cần thiết của nó. Trẻ biết cách chăm sóc răng miệng.
- Rèn và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như cơ thể, trẻ nói được tên vận động. Rèn trau dồi óc quan sát nhận xét về các loại đất, sỏi, đá phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ. Trẻ có kĩ năng chăm sóc răng miệng.
- Thích thú tập luyện, không nói chuyện, xô đẩy bạn khi tập luyện. Trẻ hào hứng thích chơi với cát, sỏi, đá.

### II. Chuẩn bị:

- Vật cản, bóng, rổ đựng bóng...
- "Cát, nước, sỏi, đá, sân chơi sạch sẽ.
- Mô hình, tranh ảnh hàm răng

### III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ |
|---|-------------------|
| <p><b>1. Hoạt động học: Thể dục:</b><br/>           + <i>Bật qua vật cản cao 15 – 20cm.</i><br/>           + <i>TCVD: Chuyền bóng</i></p> |                   |



**a. Hoạt động 1: Gây hứng thú.**

- Chào mừng các bé đến với HT "*Tôm cá cua thi tài*".

**b. Hoạt động 2: Trọng tâm.**

**\*Khởi động:**

- Cô cho trẻ xếp thành vòng tròn, đi các kiểu đi (Đi, chạy, khom lưng...) Về đội hình hàng ngang.

**\*Trọng động:** Đến với hội thi phải trải qua 3 phần thi.

+ **Đồng diễn: BTPTC: Cô cho trẻ tập BTPTC**

- Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao.

- Bụng: 2 tay lên cao, cúi người, 2 tay chạm mũi chân.

- Chân: Hai tay dang ngang, khuyu gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước. (3l x 8n)

- Bật: Bật tách, chụm.

+ **Thi tài: VĐCB: Bật qua vật cản cao 15 – 20cm.**

- Cô GT tên bài tập. Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2, phân tích động tác.

- Trẻ thực hiện:

+ Cô gọi 1 trẻ nhanh nhẹn lên làm thử.

+ Cô cho trẻ lần lượt thực hiện vận động 2 -3 lần

+ Cho trẻ thi đua theo tổ. (Cô bao quát, động viên trẻ).

+ Cô cùng chúng mình tập bài vận động có tên là gì?

- Cô gọi một trẻ tập tốt lên thực hiện lại bài vận động.

+ **Chung sức: TCVD “Chuyền bóng”.**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn luật chơi, cách chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 lần.

**\* Hồi tĩnh.** Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng sân.

**c. Hoạt động 3: Kết thúc.** Cô nhận xét, cho trẻ thu dọn đồ.

**2. Chơi ngoài trời.**

**a. Chơi với cát, sỏi nước.**

- Các con nhìn đất cát sỏi có màu gì ?

- Hôm nay các con dự định sẽ chơi gì với cát sỏi đá?

- Cho trẻ nêu ý tưởng.

- Cô hướng dẫn gợi ý những trò chơi cách chơi với sỏi đá, cát

- Đất, sỏi, đá rất có ích cho chúng ta, vì đất, sỏi, đá người ta dùng làm được rất việc có ích cho con người

- Giáo dục trẻ: Các con không nên dùng sỏi, đá, để ném vào bạn hoặc các đồ vật khác, rất nguy hiểm.

**b. Trò chơi: Bóng tròn to.**

- Cô nêu tên, cách chơi, luật chơi. Trẻ chơi 3-4 lần

**c. Chơi tự do.**

**3. Chơi hoạt động theo ý thích**

- Trẻ hào hứng

- Trẻ khởi động và về các tổ.

- Trẻ tập các động tác.

- Trẻ lắng nghe và quan sát.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ thi đua

- Trẻ trả lời

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ chơi

- Trẻ đi nhẹ nhàng.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ nêu ý tưởng

- Trẻ chơi

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi.

|  |   |
|--|---|
| <p><b>a. Trò chơi: Bắt vịt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần</li> </ul> <p><b>b. Dạy trẻ kĩ năng chăm sóc răng miệng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về ích lợi của việc đánh răng đúng và súc miệng.</li> <li>- Giới thiệu cho trẻ biết mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng (qua tranh ảnh, thực tế). HD trẻ cách đánh răng theo thứ tự hàm trên trước, hàm dưới sau, chải mặt ngoài rồi đến mặt trong rồi đến mặt nhai.</li> <li>- Cô làm mẫu cho trẻ quan sát.</li> <li>- Cho trẻ hát bài “Bé đánh răng”.</li> <li>* Cô GD trẻ phải thường xuyên đánh răng súc miệng để có hàm răng khỏe mạnh.</li> </ul> <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> <p><b>4. Nêu gương cuối ngày</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi trò chơi</li> <li>- Trò chuyện cùng cô</li> <li>- Trẻ chú ý nghe</li> <li>- Trẻ chú ý</li> <li>- Trẻ hát</li> <li>- Trẻ nghe</li> <li>- Trẻ chơi</li> </ul> |
|--|---|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

.....

**Thứ ba, ngày 21 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết đếm đến 8, nhận biết chữ số 1 – 8, biết tách – gộp nhóm có số lượng 8 thành hai nhóm và biết có mấy cách tách- gộp. Trẻ biết các công việc để chăm sóc cây. Trẻ biết tên và biết hát, múa 1 số bài hát quen.
- Rèn kĩ năng nhận biết, kĩ năng đếm, tách nhóm, gộp nhóm. Rèn kĩ năng lao động chăm sóc cây. Rèn kĩ năng hát múa đúng nhạc, đúng lời.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. Trẻ có ý thức chăm sóc cây xanh. Trẻ chú ý và hứng thú thực hiện.

**II. Chuẩn bị.**

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có 8 con vật, chữ số từ 1-8
- Góc thiên nhiên, dụng cụ trồng cây...
- Phòng âm nhạc, Nhạc bài hát.

**III. Tiến hành.**

| Hoạt động của cô | Hoạt động của trẻ |
|------------------|-------------------|
|------------------|-------------------|

**1. Hoạt động học. LQVT: Tách gộp trong phạm vi 8**

**a. Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Trẻ hát: gà trống mèo con và cún con
- Hôm nay cô sẽ cho các con cùng nhau chơi với các con vật đáng yêu nha

**b. Hoạt động 2: Trạng tâm**

**\* Ôn luyện thêm bớt trong phạm vi 8**

- Tham quan trang trại các vật nuôi trong gia đình và đàm thoại về các vật nuôi.

- Tìm các con vật có số lượng là 8

- So sánh số lượng các con vật trong trang trại.

**\* Tách gộp số lượng trong phạm vi 8**

- Cho trẻ xếp, đếm xem có bao nhiêu con chim.

- Muốn chia số chim thành 2 phần thì phải làm gì?

- Có 8 con chim bay trên trời.

- Cho trẻ đếm và nói số tương ứng.

- Cô chia 1 nhóm có 7 còn nhóm kia là mấy?

- Đặt số tương ứng cho 2 nhóm.

- So sánh với số lượng ban đầu, muốn trở về số lượng ban đầu ta phải làm thế nào?

- Cô gộp lại bằng bao nhiêu?

- Cô hướng dẫn trẻ làm

- Cô cho trẻ tách gộp theo yêu cầu của cô

- Cách 1: Cho trẻ tách theo yêu cầu 3: 5

- + Cô cho trẻ tách số hoa, đếm, và gắn thẻ số

- + Cho trẻ gộp 3 bông hoa vào với 5 bông hoa.

- Tương tự cô cho trẻ tách gộp theo các cách khác nhau:

- Cách 2: Tách 4 – 4

- Cách 3: Tách 2 – 6

- Cô kiểm tra kết quả, nhận xét.

- Cô kết luận: Như vậy 1 nhóm có 8 đối tượng chia thành 2 phần khác nhau có 3 cách (3 - 5; 4 - 4; 2 - 6) Và 3 cách chia khác nhau nhưng khi gộp lại đều cho kết quả là 8.

- **Cho trẻ thêm và đếm lại bằng tiếng Anh**

**\* Luyện tập**

- Trò chơi: “Ai nói đúng” cô nói kết quả của 1 cách tách, trẻ nói kết quả còn lại.

- Cô phổ biến CC và LC

- Cho trẻ chơi 2 lần

- Trò chơi: “ Thi xem ai nhanh”

- Cô phổ biến CC và LC

- Cho trẻ chơi 2 lần

**c. Hoạt động 3: Kết thúc:**

- Trẻ hát hưởng ứng

- Trẻ thực hiện theo hướng dẫn của cô.

- Trẻ lấy đồ dùng về chỗ

- Trẻ so sánh, nhận xét

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ đếm

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi trò chơi

- Trẻ chơi

|  |                              |
|--|------------------------------|
| - Cô cho trẻ hát ta đi vào rừng xanh. Cô và trẻ cất dọn đồ dùng.                           | - Trẻ hát và cất đồ dùng.    |
| <b>2. Chơi ngoài trời</b>  |                              |
| <b>a. Trò chơi: Trời nắng trời mưa</b>   |                              |
| - Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.                                    | - Trẻ chơi trò chơi          |
| <b>b. Bé chăm sóc cây ở góc TN.</b>  |                              |
| - Cho trẻ hát “ Em yêu cây xanh”   | - Trẻ hát trò chuyện cùng cô |
| - Trò chuyện cùng trẻ.   | - Trẻ trả lời                |
| + Con có yêu cây xanh không? Vì sao?   |                              |
| + Con sẽ làm những công việc gì để chăm sóc cây?   |                              |
| - Cô chia trẻ làm các nhóm, cho trẻ chăm sóc cây xanh, cô bao quát hướng dẫn, giúp đỡ trẻ. | - Cô chia trẻ làm 5 nhóm     |
| - Giáo dục trẻ yêu cây xanh  | - Trẻ lắng nghe              |
| <b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi theo ý thích  | - Trẻ chơi                   |
| <b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích:</b>  |                              |
| <b>a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ..</b>  |                              |
| - Cô GT cách chơi, luật chơi. Cho trẻ chơi 3- 4 lần  | - Trẻ chơi trò chơi          |
| <b>b. Phòng âm nhạc: Trẻ hát múa theo ý thích</b>  |                              |
| - Cô trò chuyện với trẻ  | - Trẻ trò chuyện             |
| - Cô cho trẻ nghe 1 số bài hát, bản nhạc vui nhộn  | - Trẻ nghe                   |
| - Cô cho trẻ hát múa theo nhạc   | - Trẻ hát múa                |
| - Cô cho trẻ thi đua nhau thể hiện   | - Trẻ thi đua                |
| - Cô nhận xét  | - Trẻ lắng nghe              |
| <b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích  |                              |
| <b>4. Nêu gương cuối ngày</b>  | - Trẻ chơi                   |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

**\* Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

.....

**Thứ tư, ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, đọc thuộc bài thơ. Trẻ biết và phân biệt được vật nào nổi, vật nào chìm khi thả vào nước. Trẻ biết giới tính của bản thân.

- Rèn kỹ năng đọc thơ, đọc thể hiện tình cảm, nhịp điệu của bài thơ. Rèn luyện và phát triển khả năng quan sát, tư duy, ghi nhớ có chủ đích cho trẻ. Trẻ có kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với những người xung quanh.

- Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật. Trẻ vui vẻ tham gia hoạt động cùng cô. Giáo dục trẻ biết cách bảo vệ giới tính của bản thân.

## II. Chuẩn bị.

- Tranh thơ minh họa “Mèo đi câu cá”.

- Chậu nước, bóng nhựa, xốp, mẫu gỗ (vật nổi); sỏi, nam châm, thìa inox (vật chìm).

- Tranh vẽ hoặc mô hình về cơ thể người (bao gồm nam và nữ).

## III. Tiến hành.

| Hoạt động của cô  | Hoạt động của trẻ   |
|---|---|
| <p><b>1. Hoạt động học: Thơ “Mèo đi câu cá”</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1: Gây hứng thú</b></p> <p>- Cô trò chuyện về chủ đề, cô dẫn dắt vào bài.</p> <p><b>b. Hoạt động 2: Trọng tâm</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả.</p> <p>- Cô đọc bài thơ 1 lần.</p> <p>- Lần 2 cô đọc có tranh minh họa.</p> <p>- Đàm thoại:</p> <p>+ Bài thơ nói về con gì?( con mèo)</p> <p>+ Mèo em đi câu ở đâu? (Em ngồi bờ ao)</p> <p>+ Mèo anh đi câu ở đâu? (Anh ra sông cái)</p> <p>+ Khi ra đến bờ sông mèo anh như thế nào? (Ngủ luôn một giấc)</p> <p>+ Mèo em đang ngồi thấy bầy thỏ bạn mèo em như thế nào?( Đùa chơi múa lượn, vui qua là vui)</p> <p>+ Khi quay trở về Mèo anh và mèo em câu được nhiều cá không? (Giỏ anh, giỏ em, không con cá nhỏ)</p> <p>- Giáo dục trẻ.</p> <p>- Cô cho trẻ đọc thơ dưới nhiều hình thức (cả lớp, tổ nhóm, cá nhân). Cô chú ý sửa sai cho trẻ.</p> <p>- Cô đọc lại bài thơ 1 lần.</p> <p><b>c. Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô củng cố, nhận xét cho trẻ cất dọn đồ dùng.</p> | <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời các câu hỏi đàm thoại của cô</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ cất dọn đồ dùng</p> |
| <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p> <p><b>a. Trò chơi: Chó sói xấu tính.</b></p> <p>- Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần</p> <p><b>b. Thí nghiệm vật chìm – vật nổi</b></p> <p>- Cô cùng trẻ ra sân vừa đi vừa hát bài “thế giới kì diệu”</p> <p>- Cô cho trẻ xem hộp quà bí ẩn? Trong hộp quà có gì?</p>  | <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ vừa đi vừa hát</p> <p>- Trẻ khám phá</p> <p>- Trẻ trả lời</p>  |

|  |                             |
|--|-----------------------------|
| <p>- Những đồ vật này khi thả vào nước điều gì sẽ xảy ra nhi? Cô và trẻ lần lượt thả vào nước? Cho trẻ quan sát và phán đoán?</p>                          | <p>- Trẻ làm thí nghiệm</p> |
| <p>- Cô lần lượt cho trẻ cùng nhau làm thí nghiệm với từng đồ vật: bóng nhựa, xốp, mẩu gỗ; sỏi, nam châm, thìa inox.</p>                                   | <p>- Trẻ trả lời</p>        |
| <p>- Cô hỏi trẻ vừa thả vật gì vào nước? Nó chìm hay nổi? Vì sao con biết?</p>   | <p>- Trẻ lắng nghe</p>      |
| <p>- Khái quát – Mở rộng: Ngoài ra vật nổi còn có: lá cây, giấy, một số làm từ nhựa... vật chìm: gạch, đá, ổ khóa...</p>                                   |                             |
| <p>Và có 1 điều bí ẩn những vật chìm, nổi có sự tác động của bàn tay con người chúng có thể nổi hoặc chìm..</p>  |                             |
| <p><b>c. Chơi tự do:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p>   |                             |
| <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p>  | <p>- Trẻ chơi</p>           |
| <p><b>a. Trò chơi: Nu na nu nống.</b></p>  |                             |
| <p>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.</p>  |                             |
| <p>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi.</p>  |                             |
| <p><b>b. Dạy trẻ kỹ năng phân biệt giới tính của bé</b></p>  | <p>- Trẻ chơi</p>           |
| <p>- Cho trẻ chơi trò chơi “ Bạn trai, bạn gái”</p>  |                             |
| <p>- Hỏi trẻ các con vừa chơi trò chơi gì?</p>   | <p>- Trẻ chơi</p>           |
| <p>- Sở thích của các bạn trai là gì?</p>  |                             |
| <p>- Sở thích của các bạn gái là gì?</p>   |                             |
| <p>* Nhận biết sự khác biệt giữa nam và nữ:</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>        |
| <p>- Cho trẻ xem ảnh bạn trai và bạn gái mặc đồ bơi.</p>   | <p>- Trẻ xem hình ảnh</p>   |
| <p>Hỏi trẻ đây là hình ảnh gì?</p>   | <p>- Trẻ trả lời</p>        |
| <p>- Các bạn đang mặc đồ gì?</p>   |                             |
| <p>- Bạn trai mặc đồ bơi màu gì?</p>   |                             |
| <p>- Bạn gái mặc đồ bơi màu gì?</p>  | <p>- Trẻ trả lời</p>        |
| <p>- Bạn thấy bạn nam và bạn nữ có điểm gì giống nhau?"</p>  |                             |
| <p>- "Bạn có thể phân biệt điểm khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ?"</p>   | <p>- Trẻ trả lời</p>        |
| <p>- "Các con để ý xem, quần áo, cơ thể của bạn nam và bạn nữ có gì khác nhau không?"</p>  |                             |
| <p>- Nhưng bạn nam và bạn nữ cũng có những điểm khác nhau: bạn nữ thường để tóc dài, bạn nam thường tóc ngắn. Bạn thích mặc váy, bạn thường mặc quần."</p> | <p>- Trẻ lắng nghe</p>      |
| <p>*Tìm hiểu về vùng riêng tư và cách bảo vệ cơ thể</p>  |                             |
| <p>Cô chỉ vào tranh minh họa và giải thích về vùng riêng tư.</p>   |                             |
| <p>- Cô sử dụng tranh minh họa cơ thể mặc quần áo phù hợp để chỉ định các vùng riêng tư.</p>   | <p>- Trẻ xem tranh</p>      |

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hướng dẫn trẻ cách nói “Không!” khi có ai đó chạm vào vùng riêng tư</li> <li>- Để bảo vệ những vùng riêng tư này thì cô và các con sẽ cùng nhau học 1 quy tắc: quy tắc 5 ngón tay</li> <li>* Cô đưa ra 1 vài tình huống để trẻ xử lý</li> <li>- Giáo dục trẻ: Biết chăm sóc bản thân và trẻ biết cách bảo vệ giới tính của bản thân.</li> </ul> <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Trẻ chơi theo ý thích</p> <p><b>4. Nêu gương cuối ngày</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ xử lý tình huống</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ chơi.</li> </ul> |
|---|--|

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

\* **Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

\* **Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

\* **Trao đổi với phụ huynh**

.....

.....

.....

**Thứ năm, ngày 23 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích.**

- Trẻ biết vòng đời phát triển của bướm: từ trứng nở thành sâu, sâu thành kén nhộng, nhộng thành bướm con. Trẻ biết cách xếp hình con bướm từ lá cây. Trẻ biết đọc cùng cô bài đồng dao, hiểu nội dung bài.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ khi trẻ nói được vòng đời phát triển của bướm. Phát triển kỹ năng xếp ghép lá cây tạo thành con bướm cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, kỹ năng ghi nhớ có chủ định.

- Yêu thích giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. Hứng thú đọc bài đồng dao.

**II. Chuẩn bị.**

- Tranh ảnh con bướm, sâu, câu đố. Lá cây. Bài đồng dao.

**III. Tiến hành.**

| <b>Hoạt động của cô</b>   | <b>Hoạt động của trẻ</b> |
|---|--------------------------|
| <p><b>1. Hoạt động học: KPKH.</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu vòng đời phát triển của bướm</i></p> <p>* <b>Gây hứng thú</b></p> <p>- Cô kể chuyện: “Điều ước của sâu bướm” cho trẻ nghe.</p> <p>* <b>Tìm hiểu vòng đời phát triển của bướm</b></p> <p>- Cô giới thiệu về con bướm và vòng đời phát triển của bướm.</p> | <p>- Trẻ nghe</p>        |

- Cho trẻ quan sát tranh con bướm:
- Các con biết gì về con bướm?
- Có bạn nào biết bướm ra đời như thế nào không?
- Con sâu nở từ trứng bướm, sâu ăn gì để lớn lên?
- Khi đã thành kén nhộng thì chuyện gì sẽ xảy ra tiếp sau đó?
- Bướm mẹ đẻ trứng trên lá cây, trứng sẽ lớn lên và nở thành sâu con, khi sâu già sẽ nằm trong tổ kén nhộng, khi tổ kén khô và nứt vỏ thì 1 chú bướm con chui ra và hóa thành bướm con với đầy đủ chân và cánh.
- Vậy để trở thành bướm xinh đẹp thì bướm phải trải qua mấy giai đoạn?
- GD trẻ yêu quý côn trùng có ích.
- Cho trẻ kể thêm con côn trùng trẻ biết.

**\* Luyện tập. TC: Thi xem ai nhanh.**

- Cô nêu CC và LC.
- Cô cho trẻ chơi 2 lần.

**2. Chơi ngoài trời:**

**a. Trò chơi: Kéo co.**

- Cô nói cách chơi, luật chơi.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.

**b. Xếp hình con bướm từ lá cây**

- Cô cùng trẻ hát “ Múa cho mẹ xem”
- Trò chuyện cùng trẻ về bài hát
- Cho trẻ tạo thành 5 nhóm. Hỏi ý tưởng xếp của trẻ.
- Cô cho các nhóm thi đua xếp hình con bướm.
- Cô bao quát, gợi ý sự sáng tạo của trẻ.
- Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường.

**c. Chơi tự do.**

**3. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**a. Trò chơi: Rồng rắn lên mây.**

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi.

**b. Đọc đồng dao “ Về loài vật”**

- Cô giới thiệu bài đồng dao.
- Cô cho cả lớp đọc 2- 3 lần.
- Cho tổ, nhóm ( cá nhân đọc, nếu trẻ đọc tốt).
- Hỏi lại trẻ tên bài đồng dao.
- Giáo dục trẻ: Yêu quý các con vật.

**c. Chơi tự chọn:** Trẻ chơi theo ý thích

**4. Nêu gương cuối ngày**

- Trẻ quan sát
- Trẻ trả lời
- Trẻ trả lời
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ trả lời
- Trẻ nghe
- Trẻ kể
- Trẻ chơi
- Trẻ chơi trò chơi
- Trẻ hát cùng cô
- Trẻ tạo thành 5 nhóm
- Trẻ thi đua nhau xếp
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ chơi trò chơi
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ đọc cùng cô
- Trẻ trả lời
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ chơi

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**



.....  
.....  
.....  
**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....  
**\* Trao đổi với phụ huynh**  
.....  
.....

**Thứ sáu, ngày 24 tháng 01 năm 2025**

**I. Mục đích:**

- Trẻ thuộc bài hát, biết hát và vận động theo nhạc một số bài hát đã học trong chủ đề. Trẻ biết tên 1 số vật liệu làm bàn tay. Trẻ biết dọn vệ sinh lớp học sạch sẽ, nhận biết được những việc làm tốt, chưa tốt của mình, của bạn trong tuần.
- Rèn kỹ năng ca hát cho trẻ, trẻ có khả năng hát đúng giai điệu các bài hát trong chủ đề. Phát triển khả năng quan sát, thảo luận, lắng nghe và trao đổi với người đối thoại; kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ. Rèn kỹ năng sắp xếp đồ dùng ngăn nắp gọn gàng, nhận xét được những việc làm tốt, chưa tốt của mình, của bạn trong tuần.
- Trẻ hứng thú khi biểu diễn và nghe cô nghe bạn hát. Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui khi được nhận bé ngoan.

**II. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng âm nhạc: xác xô, thanh gõ.
- Mô hình bàn tay robot từ bìa, ống hút, sợi dây, bìa bút chì, keo sữa, dây chun...
- Gà hót, chổi, chậu, khăn...phiếu bé ngoan, nhạc cụ.

**III. Tiến hành:**

| <b>Hoạt động của cô</b>  | <b>Hoạt động của trẻ</b>  |
|--|---|
| <b>1. Hoạt động học: Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề</b><br><b>a. Gây hứng thú.</b><br>- Nhiệt liệt chào mừng các bé đến với chương trình văn nghệ của lớp 5 tuổi B. Các bé hãy nổ 1 chàng pháo tay thật lớn để chào mừng chương trình của chúng ta.<br><b>b. Trọng tâm</b><br>- Mở đầu chương trình văn nghệ hôm nay là bài hát “Gà trống, mèo con và cún con”, do các bé lớp 5 tuổi B trình bày.<br>- Nối tiếp chương trình là ca khúc “Chú voi con ở Bản Đôn” do các bé tổ chim non biểu diễn.<br>- Không kém phần sôi động là phần thể hiện vận động múa “Cá vàng bơi” xin 1 chàng pháo tay thật lớn để cổ vũ cho tổ gà con.<br>- Tiếp theo chương trình 1 ca khúc hết sức vui nhộn đó là bài hát “Đố bạn” do tốp ca nam thể hiện | - Trẻ nghe cô giới thiệu<br><br>- Cả lớp hát.<br><br>- Tổ chim non biểu diễn<br>- Tổ gà con biểu diễn<br><br>- Các bạn nam thể hiện |

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến với chương trình Mc của chúng ta cũng có món quà nhỏ giành tặng các bé đó là ca khúc “ Tôm cá cua thi tài”</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nghe cô hát.</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bé thân mến khép lại chương trình văn nghệ hôm nay, xin mời các bé hãy hòa mình vào giai điệu của trò chơi “ Bước nhảy hoàn vũ”.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi trò chơi.</li> </ul>  |
| <p><b>c. Kết thúc:</b> Các bé thân chương trình văn nghệ đến đây là kết thúc xin chào và hẹn gặp lại. Cô cho trẻ đi ra ngoài.</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ đi ra ngoài</li> </ul>   |
| <p><b>2. Chơi ngoài trời:</b></p>  |   |
| <p><b>a. Làm bàn tay rô bốt.</b></p>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ vận động theo bài hát : one little finger</li> <li>- Trò chuyện dẫn dắt vào bài</li> <li>- Cô làm mẫu hướng dẫn trẻ</li> <li>- Cô hỏi trẻ lại cách làm</li> <li>- Cô cho trẻ về nhóm thực hiện</li> <li>- Cô bao quát động viên khích lệ trẻ</li> <li>- Nhận xét tuyên dương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ vận động</li> <li>- Trẻ trò chuyện</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul> |
| <p><b>b. Trò chơi: Mèo đuổi chuột.</b></p>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nói cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi</li> </ul>  |
| <p><b>c. Chơi tự do:</b></p>   |   |
| <p><b>3. Chơi, hoạt động theo ý thích</b></p>  |   |
| <p><b>a. Trò chơi: Chi chi chành chành.</b></p>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ chơi</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi</li> </ul>  |
| <p><b>b. Lao động vệ sinh.</b></p>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ lao động vệ sinh lau đồ chơi, tủ đồ chơi cùng cô( giá ca cốc, khăn mặt, tủ đồ chơi góc phân vai.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lao động</li> </ul>  |
| <p><b>* Nêu gương cuối ngày.</b></p>   |   |
| <p><b>* Nêu gương cuối tuần.</b></p>   |   |
| <p><b>HD1:</b> Gây hứng thú.</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ bên cô</li> </ul>  |
| <p><b>HD2:</b> Nhận xét và phát phiếu bé ngoan.</p>  |   |
| <p>Hôm nay là thứ mấy? Thứ 6 các con sẽ được nhận gì ?</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận phiếu BN</li> </ul>   |
| <p>Cô hỏi trẻ: Để được phiếu bé ngoan, trong tuần các con phải có mấy lá cờ ?</p>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô phát phiếu bé ngoan cho trẻ</li> </ul>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cô giáo dục:</b> trẻ ngoan ngoãn, chăm chỉ, vui chơi đoàn kết với bạn.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>LHVN:</b> Cô cho trẻ hát các bài hát trong chủ đề, khuyến khích trẻ xung phong lên hát.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát cùng cô</li> </ul>   |
| <p><b>c. Chơi tự chọn:</b> Chơi theo ý thích.</p>  |   |

**Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ.**

**\* Hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....  
.....  
.....  
**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....  
**\* Trao đổi với phụ huynh**  
.....  
.....  
.....

***Đánh giá, nhận xét của BGH***

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....  
***Tân Tiến, ngày.....tháng.....năm 2024***